



HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG



BÀI GIẢNG MÔN
IoT và ỨNG DỤNG
CHƯƠNG 2 – CÁC THIẾT BỊ IoT VÀ
CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ

Giảng viên:

Điện thoại/E-mail:

Bộ môn:

TS. Nguyễn Đức Minh

minnd@ptit.edu.vn

Trung tâm TNTH

CHƯƠNG 2: CÁC THIẾT BỊ IoT VÀ CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ

1. Các thiết bị IoT
2. Mạng cảm biến vô tuyến (WSN)
3. Các thiết bị nhúng (Embedded Devices)
4. Tính toán đám mây (Cloud Computing)
5. Phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics)
6. Một số nền tảng CNTT hỗ trợ IoT
7. Bài tập

2.1 Các thiết bị IoT

❖ Thiết bị vật lý trong IoT

- “Things” trong “*Internet of things*” có thể là bất kỳ đối tượng nào với định danh duy nhất có thể gửi/nhận dữ liệu thông qua một mạng (e.g., các loại cảm biến, điện thoại thông minh, TV thông minh, máy tính, tủ lạnh, ô tô, vv..).
- Các thiết bị IoT được kết nối với Internet và gửi đi những thông tin về bản thân chúng cũng như môi trường xung quanh chúng qua mạng, tới các thiết bị IoT khác hoặc tới máy chủ, hoặc các kho lưu trữ dữ liệu.
- Ví dụ: Một thiết bị trong nhà thông minh có thể cho phép giám sát từ xa trạng thái của các thiết bị gia dụng và điều khiển chúng.

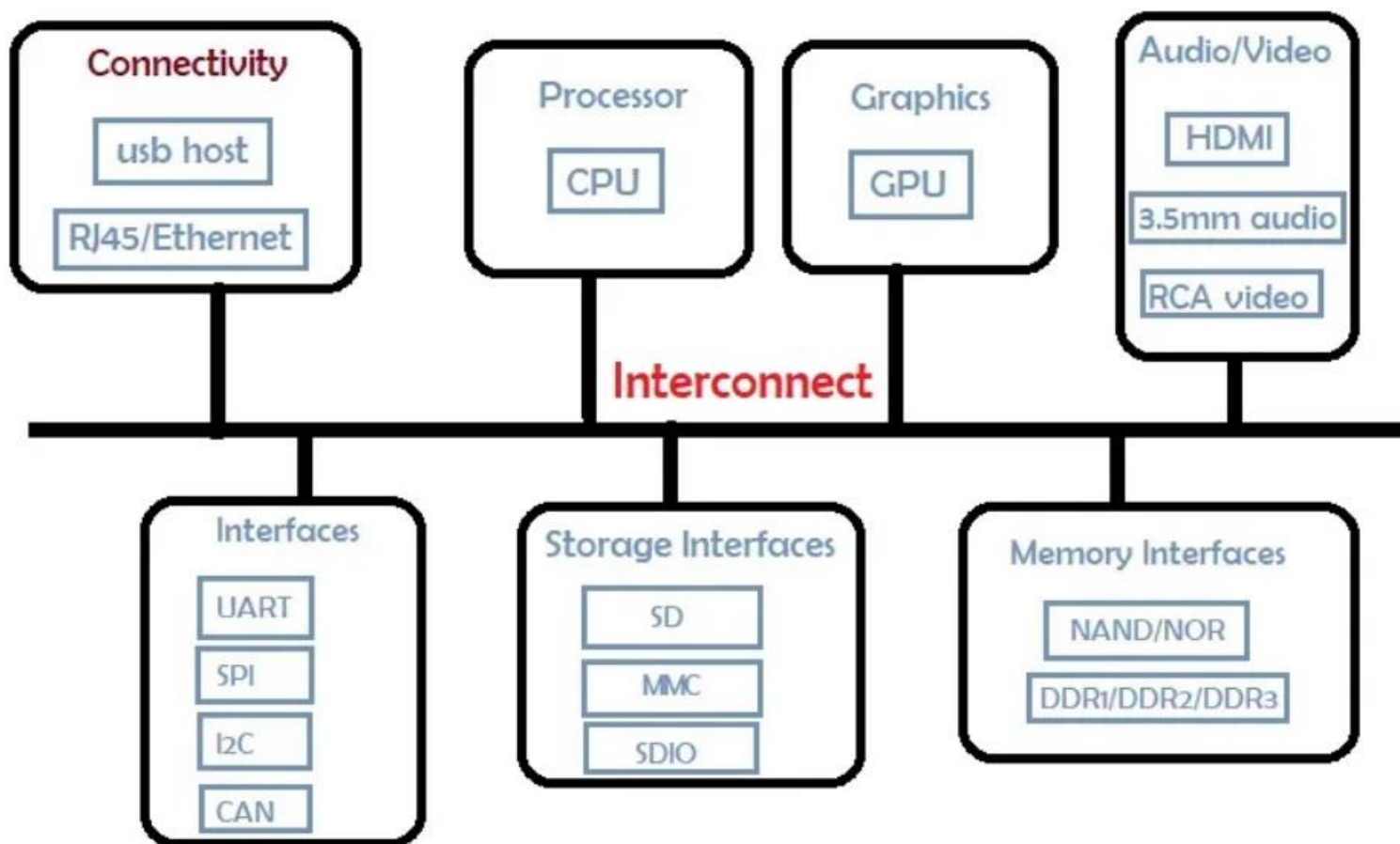
2.1 Các thiết bị IoT

❖ Các **khối chức năng** cơ bản của một thiết bị IoT

Một thiết bị IoT có thể bao gồm một số module dựa trên các chức năng:

- *Cảm nhận (Sensing)*
- *Hành động (Actuation)*
- *Trao đổi thông tin (Communication)*
- *Phân tích và xử lý dữ liệu (Analysis & Processsing)*

2.1 Các thiết bị IoT



Sơ đồ khối của một thiết bị IoT

2.1 Các thiết bị IoT

➤ *Cảm nhận (Sensing)*

Chức năng này được thực hiện bởi các cảm biến (Sensor). Các cảm biến có thể nằm trên chính bảng mạch của thiết bị IoT hoặc được gắn với thiết bị. Các thiết bị IoT có thể thu thập rất nhiều kiểu thông tin từ các cảm biến.

Ví dụ: nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, khói bụi, âm thanh,... vv

2.1 Các thiết bị IoT

➤ *Trao đổi thông tin (Communication)*

Module trao đổi thông tin đáp ứng với các yêu cầu gửi dữ liệu thu thập được tới một thiết bị khác hoặc lên các dịch vụ, kho lưu trữ trên đám mây. Nó cũng thu nhận thông tin từ các thiết bị khác và các lệnh tới từ các ứng dụng từ xa.

➤ *Phân tích và xử lý dữ liệu (Analysis & Processsing)*

Module phân tích và xử lý dữ liệu có trách nhiệm làm cho các dữ liệu thu thập được từ cảm biến trở nên có ý nghĩa và hữu dụng !

2.1 Các thiết bị IoT

➤ Định nghĩa cảm biến (Sensor)

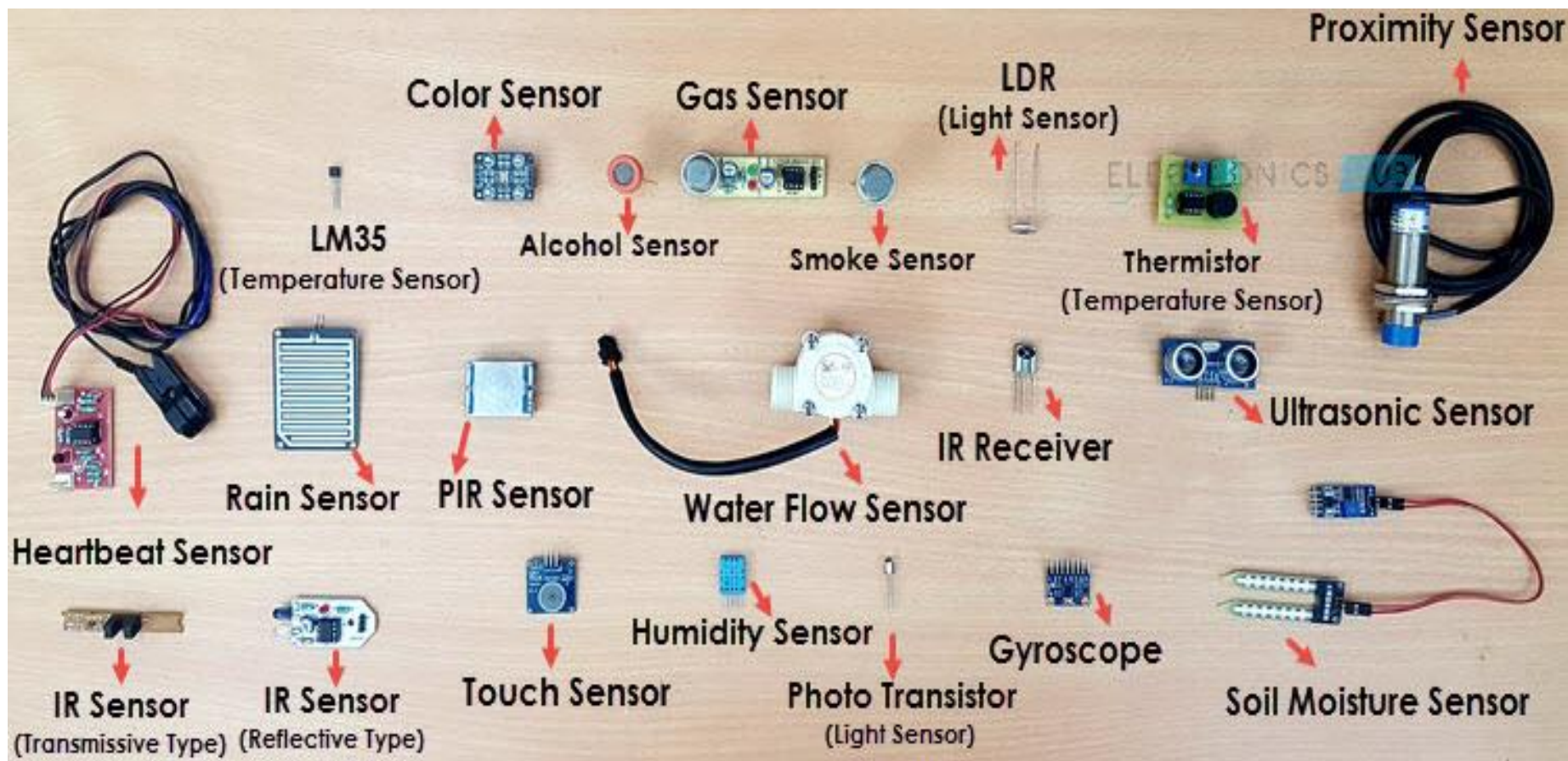
Cảm biến là thiết bị điện tử cảm nhận những trạng thái hay quá trình vật lý, hóa học hay sinh học của môi trường cần khảo sát, và biến đổi thành tín hiệu điện để thu thập thông tin về trạng thái hay quá trình đó.



2.1 Các thiết bị IoT

- Thông tin được xử lý để rút ra tham số định tính hoặc định lượng của môi trường, phục vụ các nhu cầu nghiên cứu khoa học kỹ thuật hay dân sinh và gọi ngắn gọn là *đo đạc*, phục vụ trong truyền và xử lý thông tin, hay trong điều khiển các quá trình khác.
- Cảm biến thường được đặt trong các vỏ bảo vệ tạo thành đầu thu hay đầu dò (*Test probe*), có thể có kèm các mạch điện hỗ trợ, và nhiều khi trọn bộ đó lại được gọi luôn là "*cảm biến*".

2.1 Các thiết bị IoT



Một số loại cảm biến thông dụng trong IoT

2.1 Các thiết bị IoT

➤ *Phân loại cảm biến*

Phân loại dựa trên **loại đại lượng** cảm nhận !

- **Cảm biến vật lý:** sóng điện từ, ánh sáng, tử ngoại, hồng ngoại, tia X, tia gamma, hạt bức xạ, nhiệt độ, áp suất, âm thanh, rung động, khoảng cách, chuyển động, gia tốc, từ trường, trọng trường,...
- **Cảm biến hóa học:** độ ẩm, độ PH, các ion, hợp chất đặc hiệu, khói,...
- **Cảm biến sinh học:** đường glucose huyết, DNA/RNA, protein đặc hiệu cho các loại bệnh trong máu, vi khuẩn, vi rút...

2.1 Các thiết bị IoT

➤ *Phân loại cảm biến*

Phân loại theo **nguồn năng lượng dùng cho phép biến đổi lấy từ đâu !**

Cảm biến chủ động có sử dụng điện năng bổ sung để chuyển sang tín hiệu điện. Điển hình là cảm biến áp điện làm bằng vật liệu gốm, chuyển áp suất thành điện tích trên bề mặt. Các antenna cũng thuộc kiểu cảm biến chủ động.

Cảm biến bị động không sử dụng điện năng bổ sung để chuyển sang tín hiệu điện. Điển hình là các photodiode khi có ánh sáng chiếu vào thì có thay đổi của điện trở tiếp giáp bán dẫn p-n được phân cực ngược. Các cảm biến bằng biến trở cũng thuộc kiểu cảm biến bị động.

2.1 Các thiết bị IoT

➤ Phân loại cảm biến

Phân loại theo **nguyên lý hoạt động** !

- ❖ **Cảm biến điện trở:** Hoạt động dựa theo di chuyển con chạy hoặc góc quay của biến trở, hoặc sự thay đổi điện trở do co giãn vật dẫn.
- ❖ **Cảm biến cảm ứng:**
 - *Cảm biến biến áp vi phân:* Cảm biến vị trí (Linear variable differential transformer, LVDT)
 - *Cảm biến cảm ứng điện từ:* các antenna
 - *Cảm biến dòng xoáy:* Các đầu dò của máy dò khuyết tật trong kim loại, của *máy dò mìn*.
 - *Cảm biến cảm ứng điện động:* chuyển đổi chuyển động sang điện như microphone điện động, đầu thu sóng địa chấn trên bộ (Geophone).

2.1 Các thiết bị IoT

➤ Phân loại cảm biến

Phân loại theo **nguyên lý hoạt động** !

- ❖ **Cảm biến điện dung:** Sự thay đổi điện dung của cảm biến khi khoảng cách hay góc đến vật thể kim loại thay đổi.
- ❖ **Cảm biến điện trường (FET):** Sự thay đổi của điện trường ngoài dẫn đến sự thay đổi của cường độ dòng điện bên trong cảm biến.
- ❖ **Cảm biến từ giảo** (magnetoelastic): ít dùng.
- ❖ **Cảm biến từ trường:** Cảm biến hiệu ứng Hall, cảm biến từ trường dùng vật liệu sắt từ,... dùng trong từ kế.
- ❖ **Cảm biến áp điện:** Chuyển đổi áp suất sang điện dùng gốm áp điện như titanat bari, trong các *microphone thu âm*, hay ở đầu thu sóng địa chấn trong nước (Hydrophone) như trong các máy Sonar.

2.1 Các thiết bị IoT

➤ Phân loại cảm biến

Phân loại theo **nguyên lý hoạt động** !

- ❖ **Cảm biến quang:** Các cảm biến ảnh loại CMOS hay cảm biến CCD trong camera, các photodiode ở các vùng phổ khác nhau dùng trong nhiều lĩnh vực. Ví dụ: đầu dò giấy trong khay của máy in làm bằng photodiode.
- ❖ **Cảm biến huỳnh quang, nhấp nháy:** Sử dụng các chất phát quang thứ cấp để phát hiện các bức xạ năng lượng cao hơn, như các tấm kẽm sulfide.
- ❖ **Cảm biến điện hóa:** Các đầu dò ion, độ pH,...
- ❖ **Cảm biến nhiệt độ:** Cặp lưỡng kim, hoặc dạng linh kiện bán dẫn như *Precision Temperatur Sensor LM335* có hệ số $10 \text{ mV/}^{\circ}\text{K}$.

2.1 Các thiết bị IoT

➤ Một số đặc trưng của các cảm biến

- ❖ *Độ nhạy*: **Gia số nhỏ nhất** có thể phát hiện.
- ❖ *Mức tuyến tính*: Khoảng giá trị được biến đổi có **hệ số biến đổi cố định**.
- ❖ *Dải biến đổi*: **Khoảng giá trị biến đổi** sử dụng được.
- ❖ *Ảnh hưởng ngược*: Khả năng gây thay đổi môi trường.
- ❖ *Mức nhiễu* : Mức nhiễu riêng (noise) và ảnh hưởng của tác nhân khác lên kết quả.
- ❖ *Sai số xác định*: Phụ thuộc độ nhạy và mức nhiễu.
- ❖ *Độ trôi*: **Sự thay đổi tham số** theo thời gian phục vụ hoặc thời gian tồn tại
- ❖ *Độ trễ*: Mức độ **đáp ứng với thay đổi** của quá trình.
- ❖ *Độ tin cậy*: Khả năng làm việc ổn định, chịu những biến động lớn của môi trường như sốc các loại.
- ❖ *Điều kiện môi trường*: Dải nhiệt độ, độ ẩm, áp suất,... làm việc được.

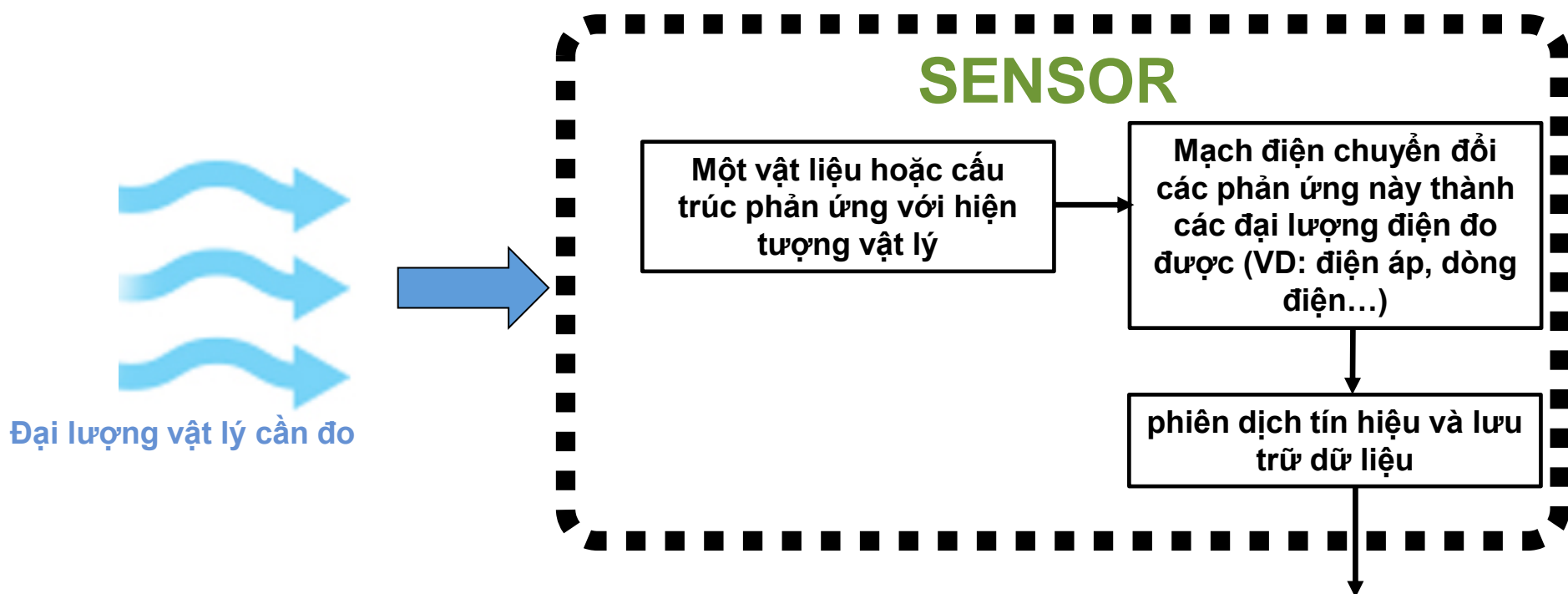
2.1 Các thiết bị IoT

➤ Một số đặc trưng của các cảm biến

- ❖ *Độ nhạy*: **Gia số nhỏ nhất** có thể phát hiện.
- ❖ *Mức tuyến tính*: Khoảng giá trị được biến đổi có **hệ số biến đổi cố định**.
- ❖ *Dải biến đổi*: **Khoảng giá trị biến đổi** sử dụng được.
- ❖ *Ảnh hưởng ngược*: Khả năng gây thay đổi môi trường.
- ❖ *Mức nhiễu* : Mức nhiễu riêng (noise) và ảnh hưởng của tác nhân khác lên kết quả.
- ❖ *Sai số xác định*: Phụ thuộc độ nhạy và mức nhiễu.
- ❖ *Độ trôi*: **Sự thay đổi tham số** theo thời gian phục vụ hoặc thời gian tồn tại
- ❖ *Độ trễ*: Mức độ **đáp ứng với thay đổi** của quá trình.
- ❖ *Độ tin cậy*: Khả năng làm việc ổn định, chịu những biến động lớn của môi trường như sốc các loại.
- ❖ *Điều kiện môi trường*: Dải nhiệt độ, độ ẩm, áp suất,... làm việc được.

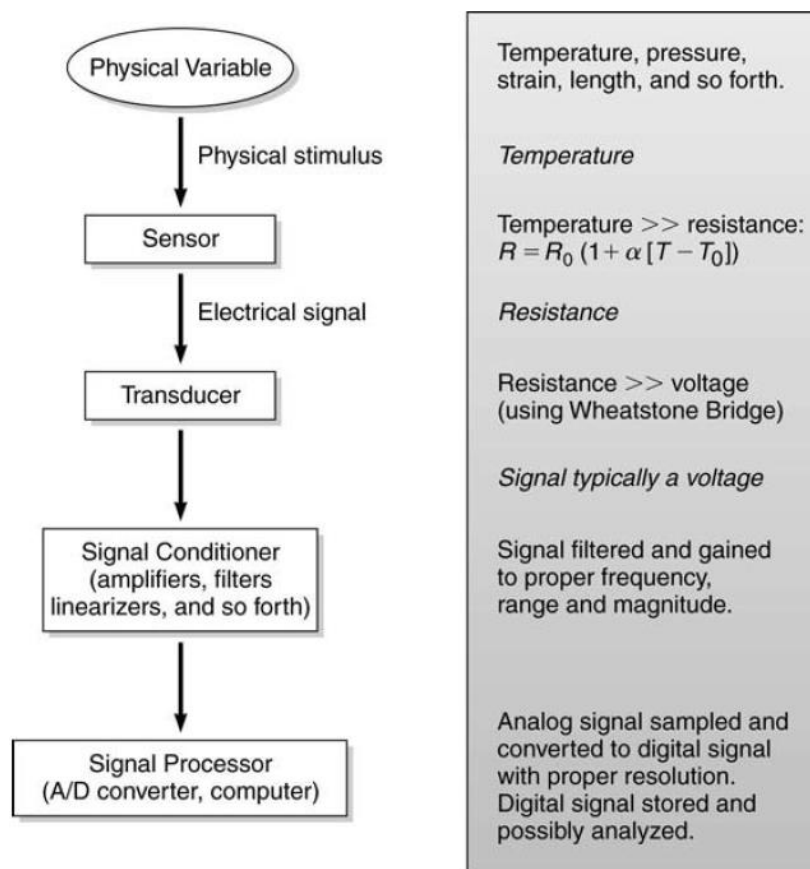
2.1 Các thiết bị IoT

➤ Nguyên lý hoạt động cơ bản của cảm biến



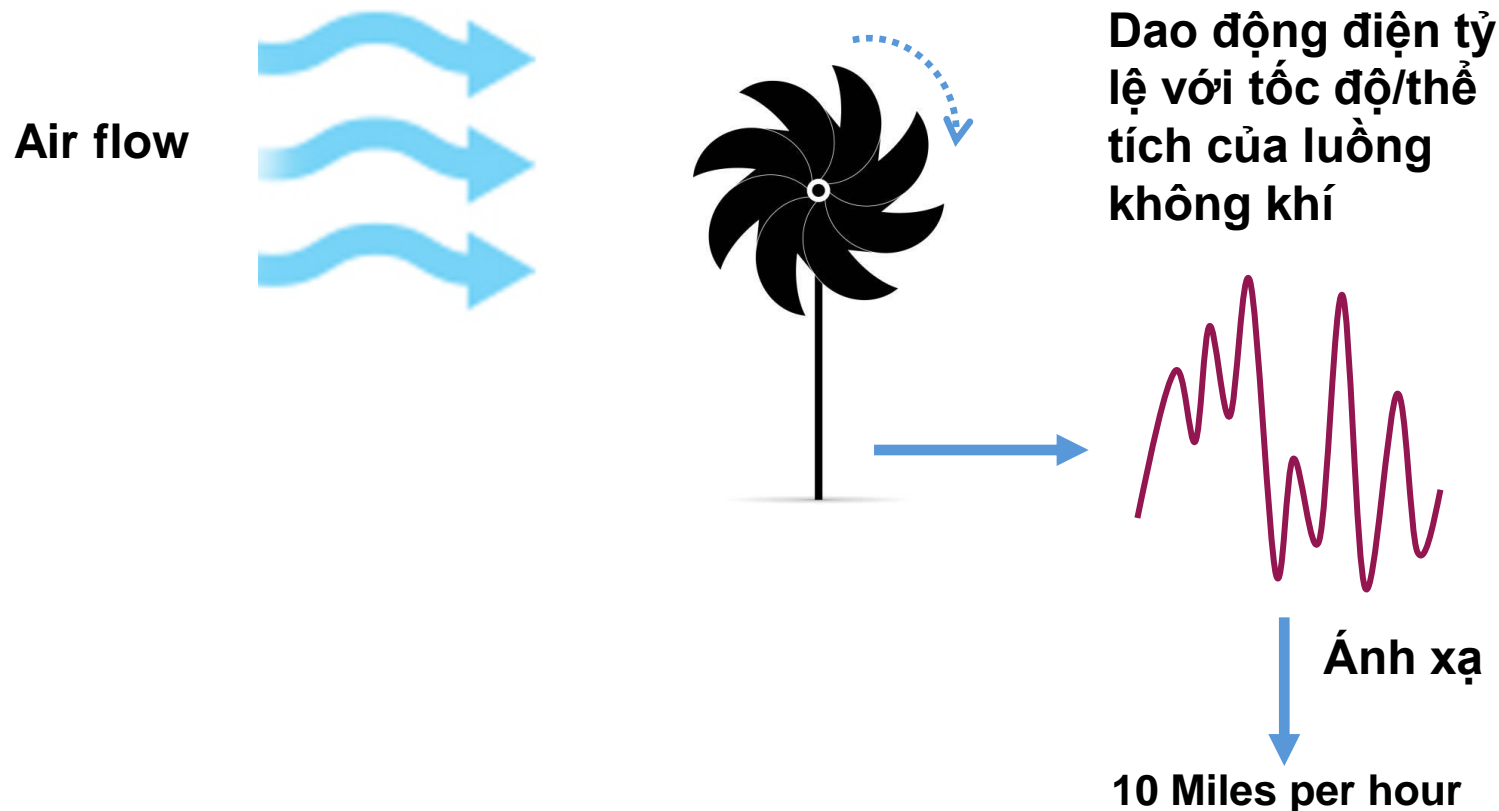
2.1 Các thiết bị IoT

➤ Nguyên lý hoạt động cơ bản của cảm biến



2.1 Các thiết bị IoT

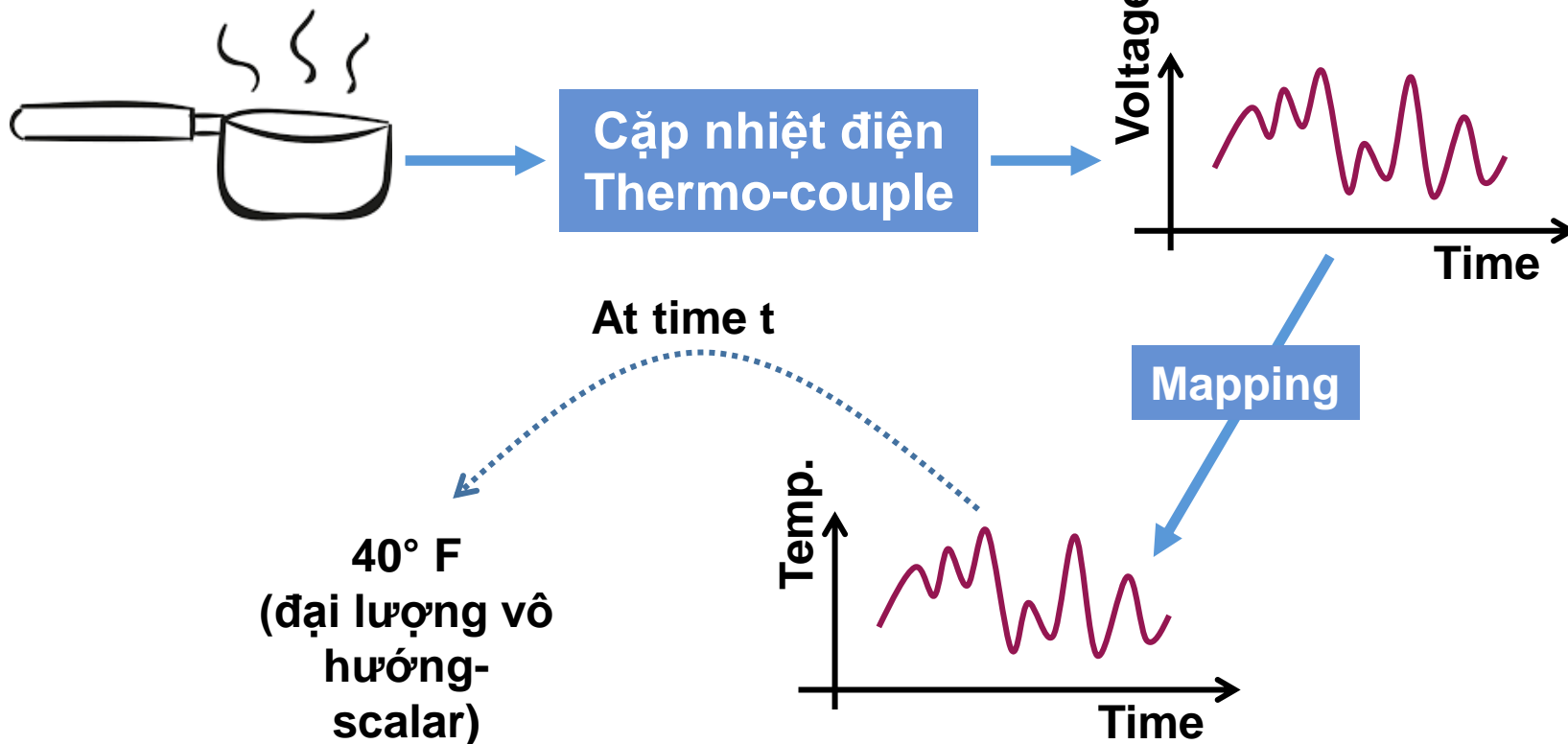
➤ Nguyên lý hoạt động cơ bản của cảm biến



2.1 Các thiết bị IoT

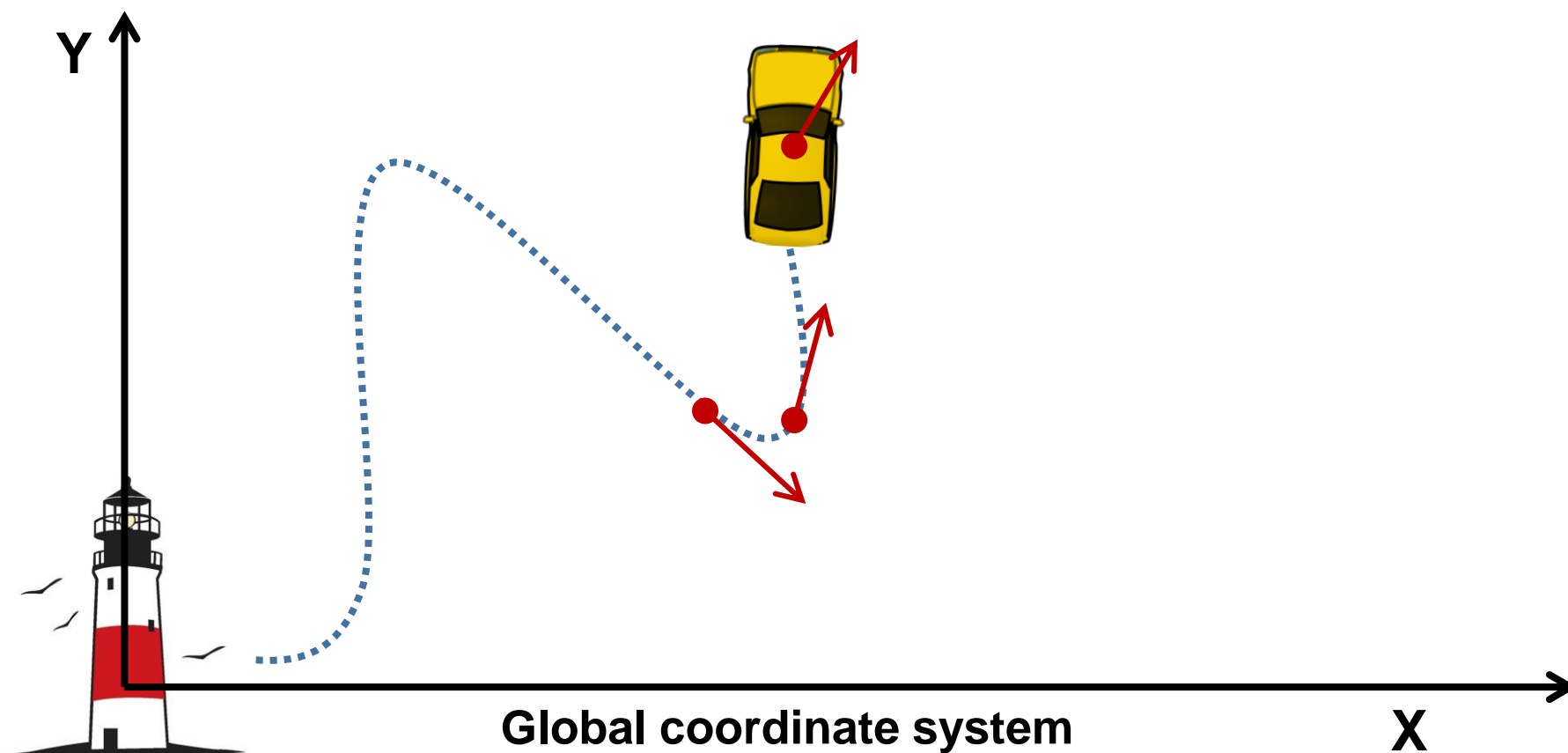
➤ Nguyên lý hoạt động cơ bản của cảm biến

Nhiệt độ - Temperature



2.1 Các thiết bị IoT

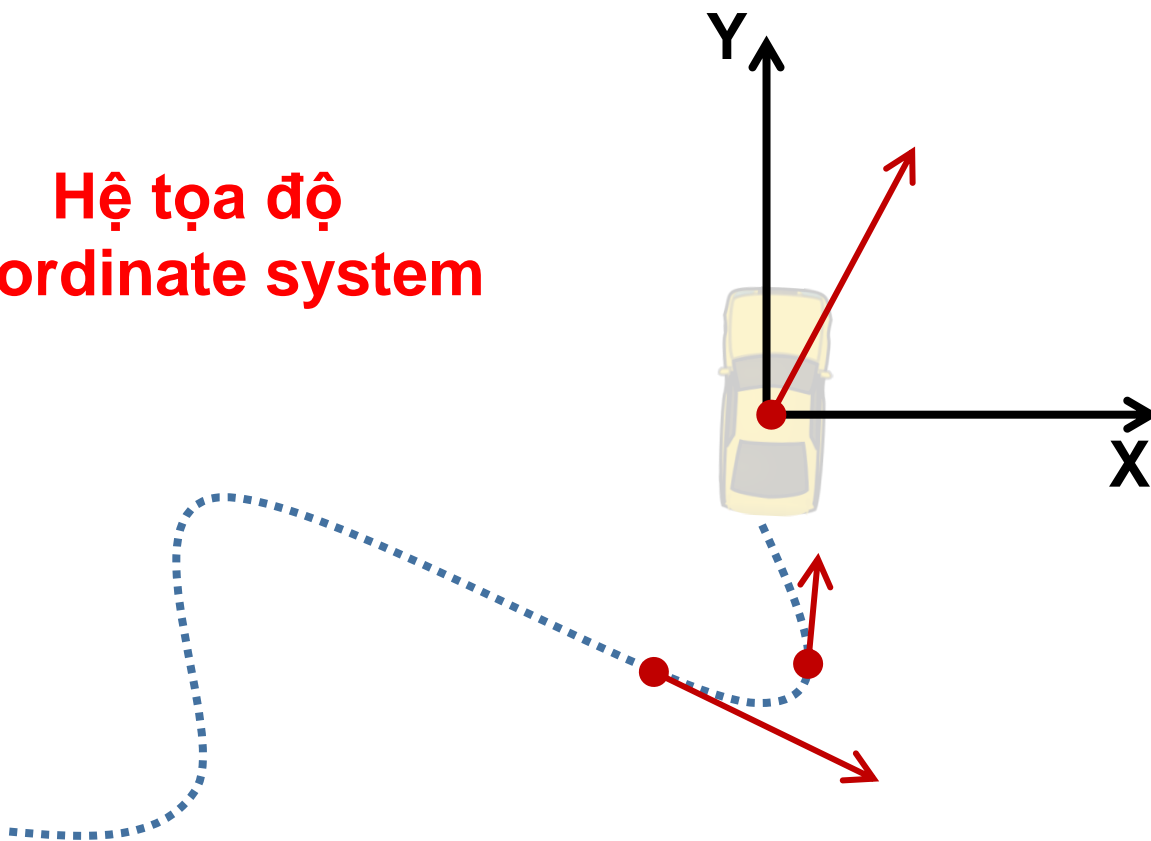
➤ *Dữ liệu ra của cảm biến là vector hay vô hướng*



2.1 Các thiết bị IoT

- *Dữ liệu ra của cảm biến là vector hay vô hướng*

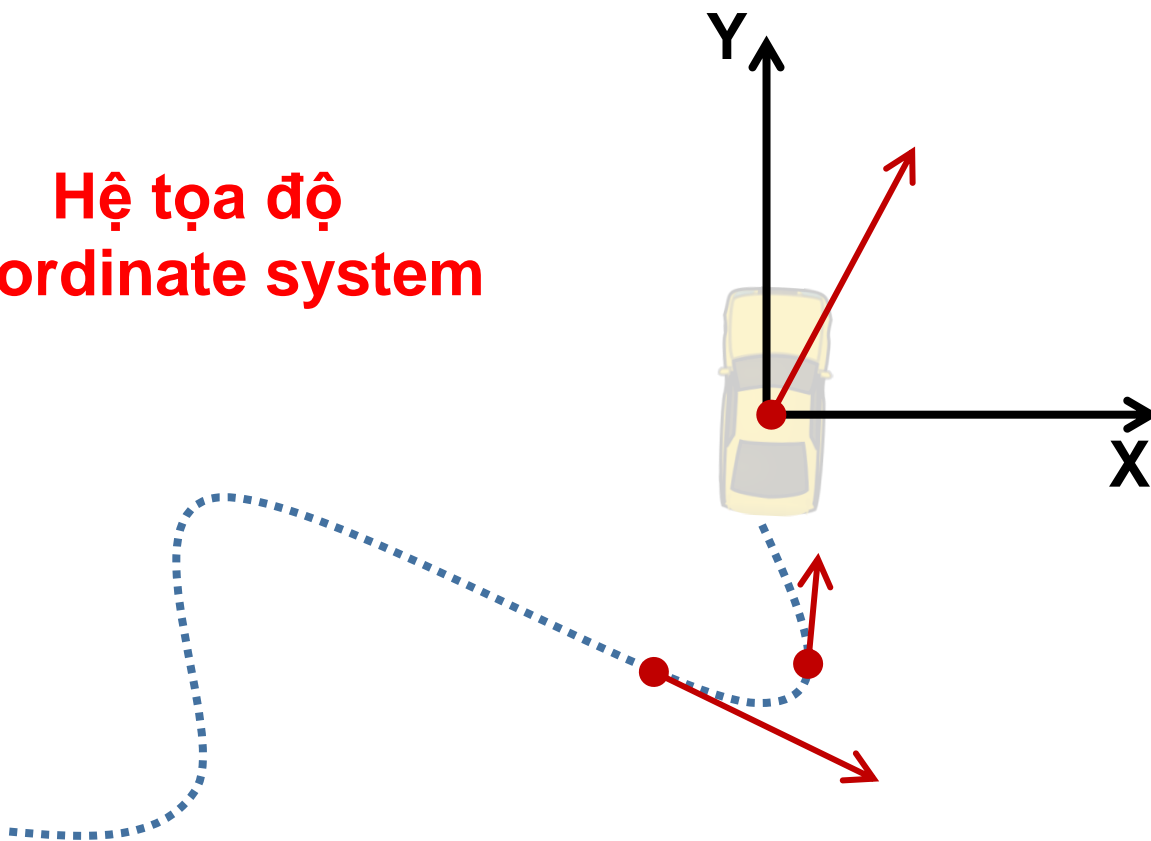
Hệ tọa độ
Coordinate system



2.1 Các thiết bị IoT

- *Dữ liệu ra của cảm biến là vector hay vô hướng*

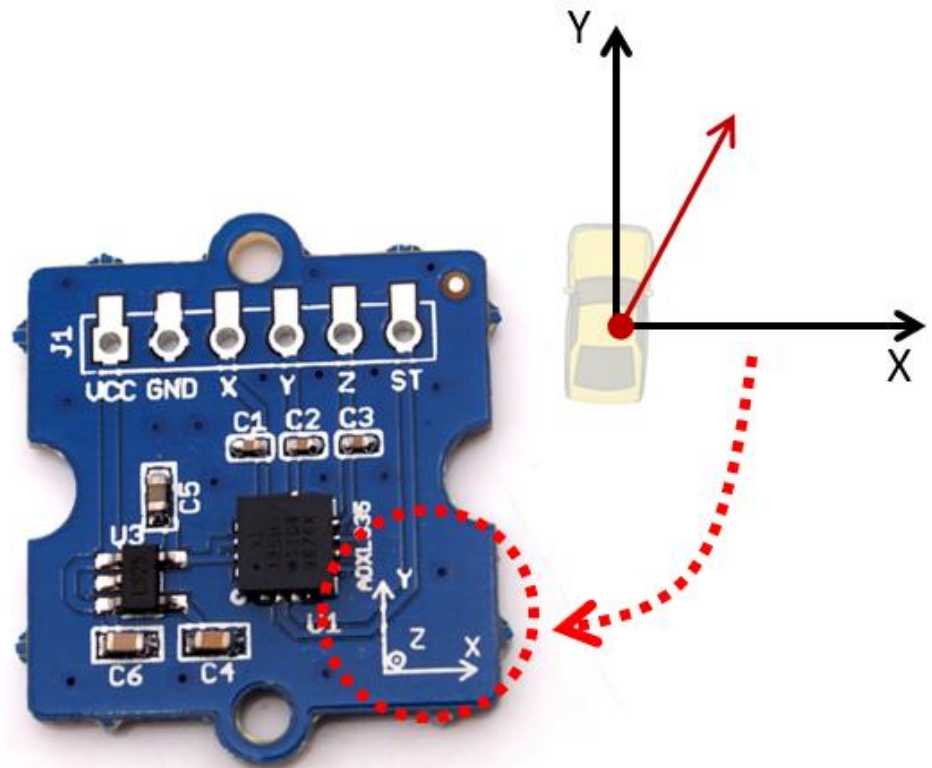
Hệ tọa độ
Coordinate system



2.1 Các thiết bị IoT

➤ *Dữ liệu ra của cảm biến là vector hay vô hướng*

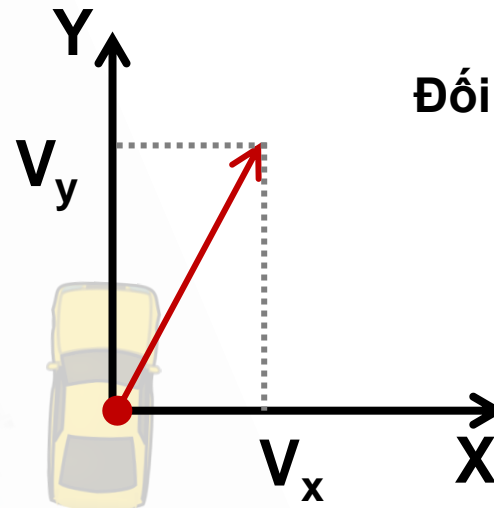
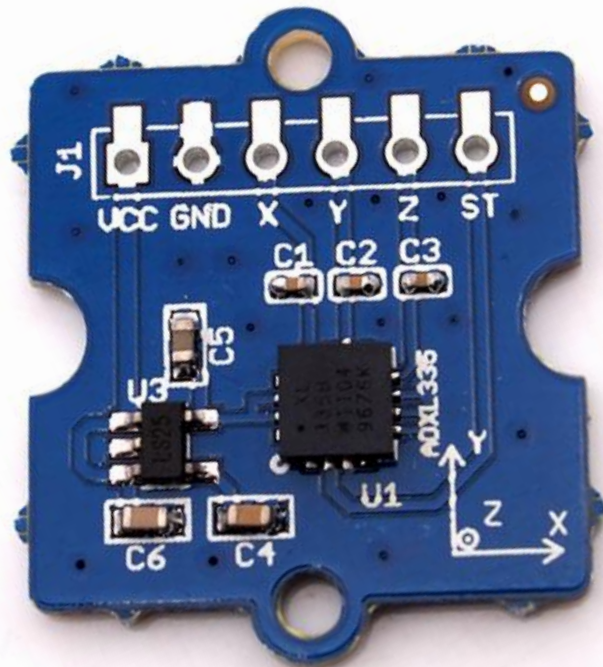
Hệ tọa độ địa phương
Local coordinate system



2.1 Các thiết bị IoT

- Dữ liệu ra của cảm biến là vector hay vô hướng

Hệ tọa độ địa phương
Local coordinate system



Đối với cảm biến 2 trục x-y

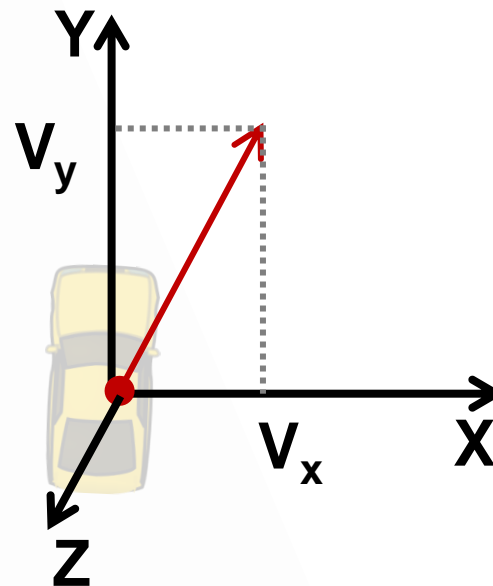
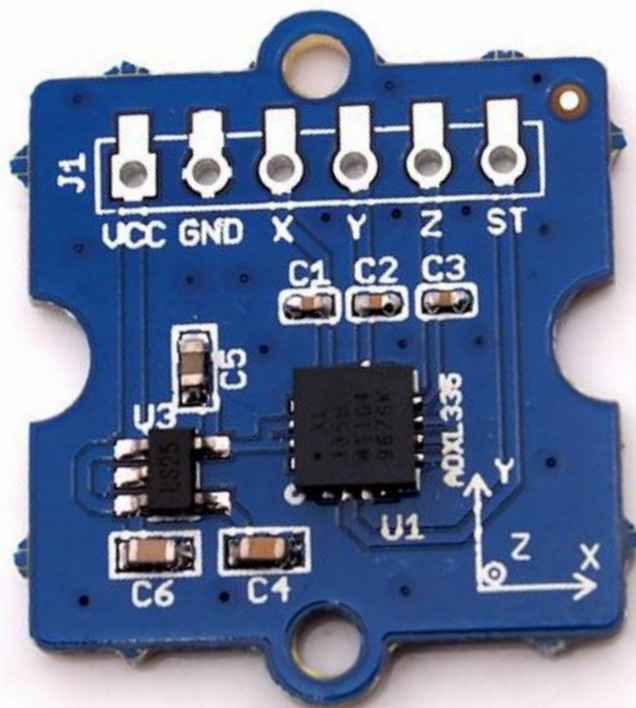
Dữ liệu ra tại thời điểm t
 $[V_x(t), V_y(t)]$

2.1 Các thiết bị IoT

➤ *Dữ liệu ra của cảm biến là vector hay vô hướng*

Hệ tọa độ địa phương
Local coordinate system

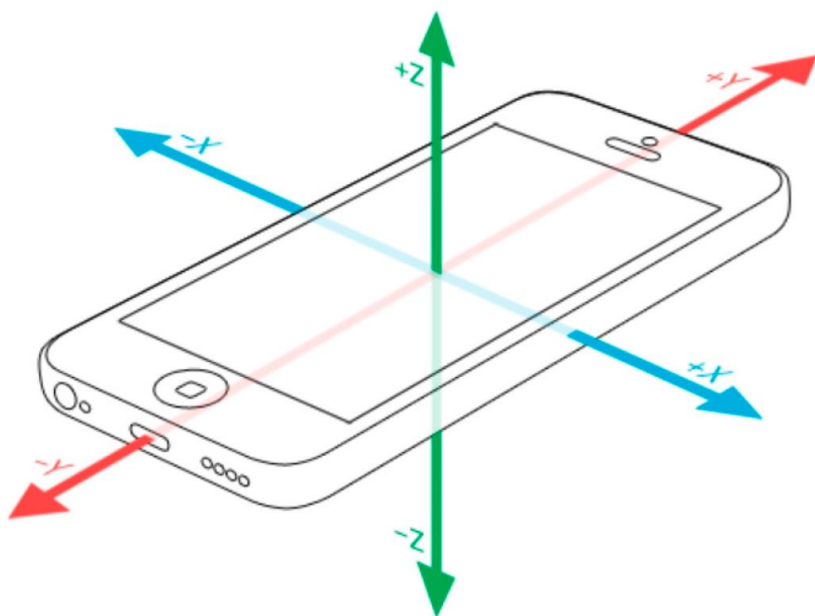
Đối với cảm biến 3 trục XYZ



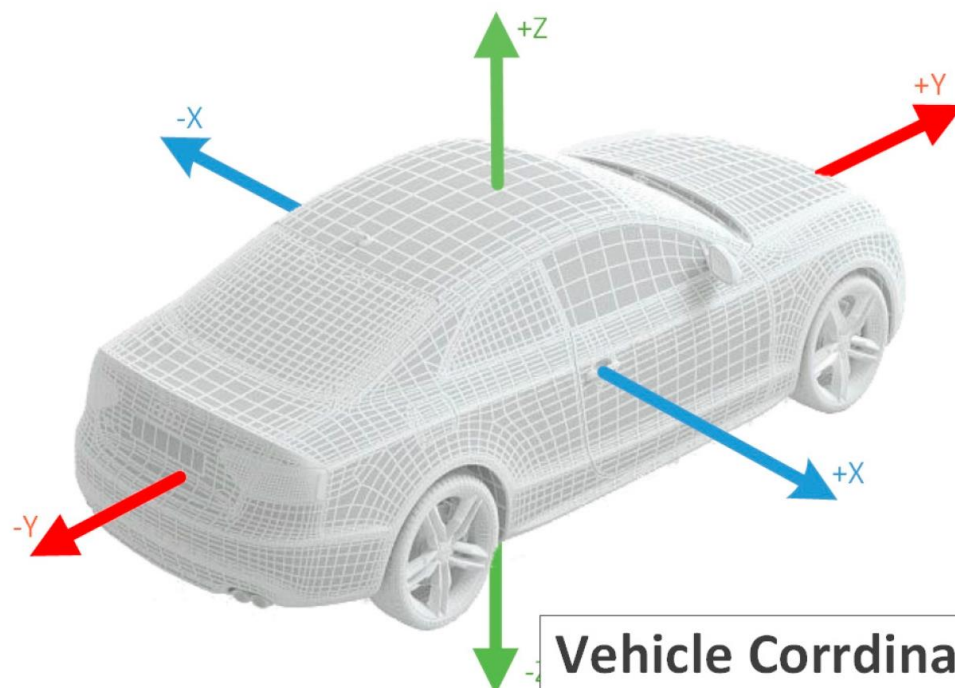
Dữ liệu ra tại thời điểm t
 $[V_x(t), V_y(t), V_z(t)]$

2.1 Các thiết bị IoT

➤ *Dữ liệu ra của cảm biến là vector hay vô hướng*



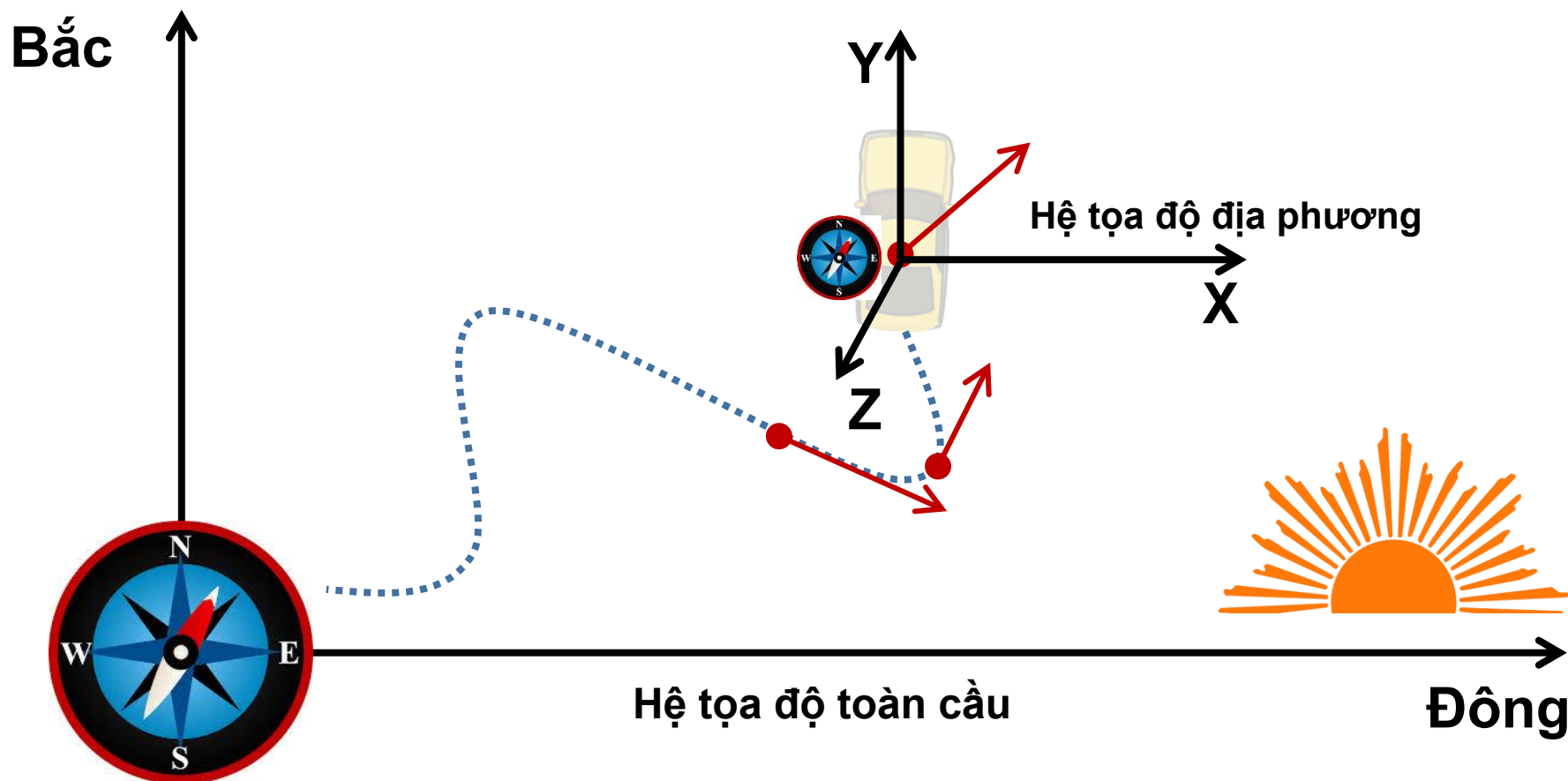
Smartphone Coordinate



Vehicle Corrdinate

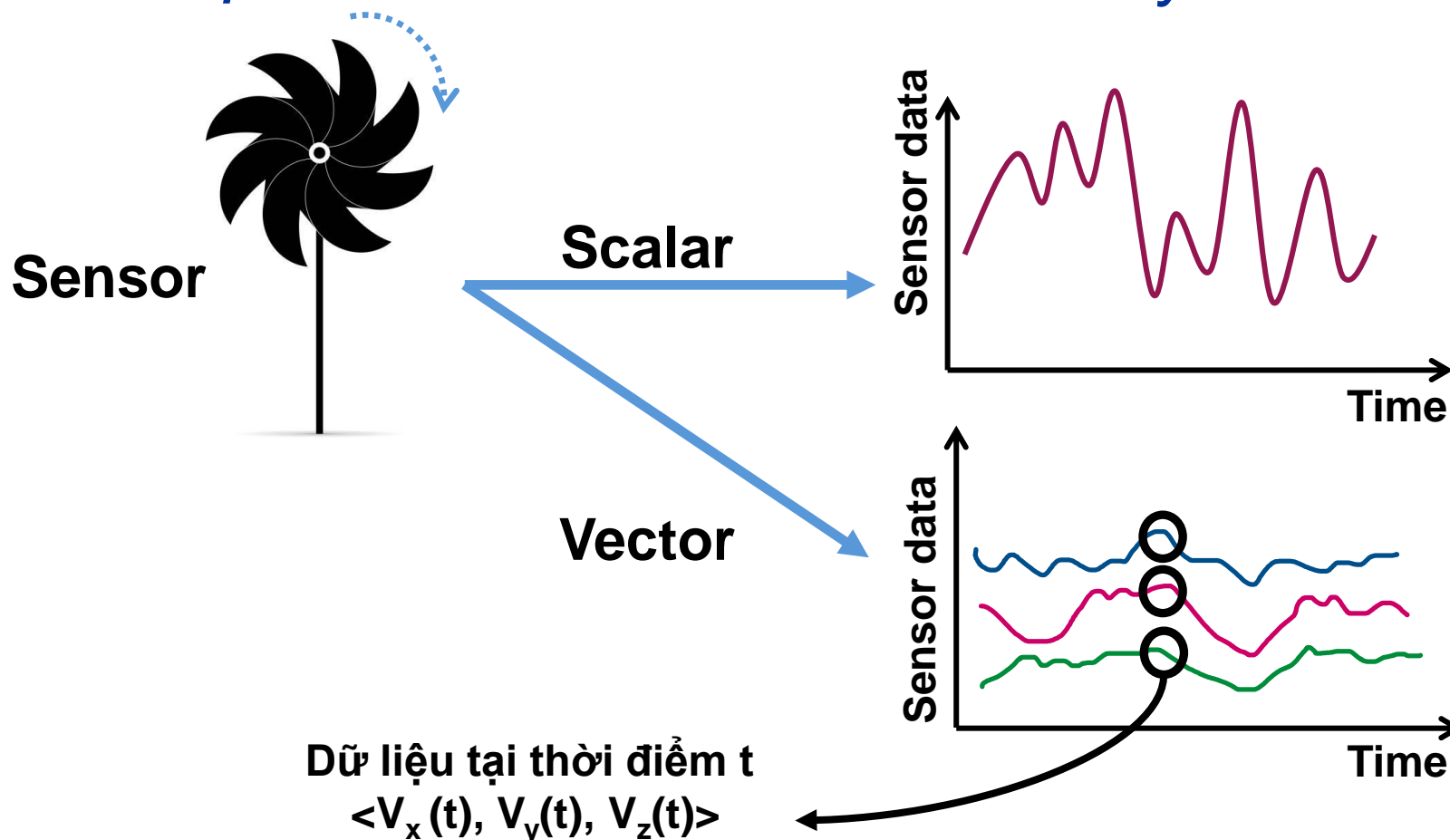
2.1 Các thiết bị IoT

➤ *Dữ liệu ra của cảm biến là vector hay vô hướng*



2.1 Các thiết bị IoT

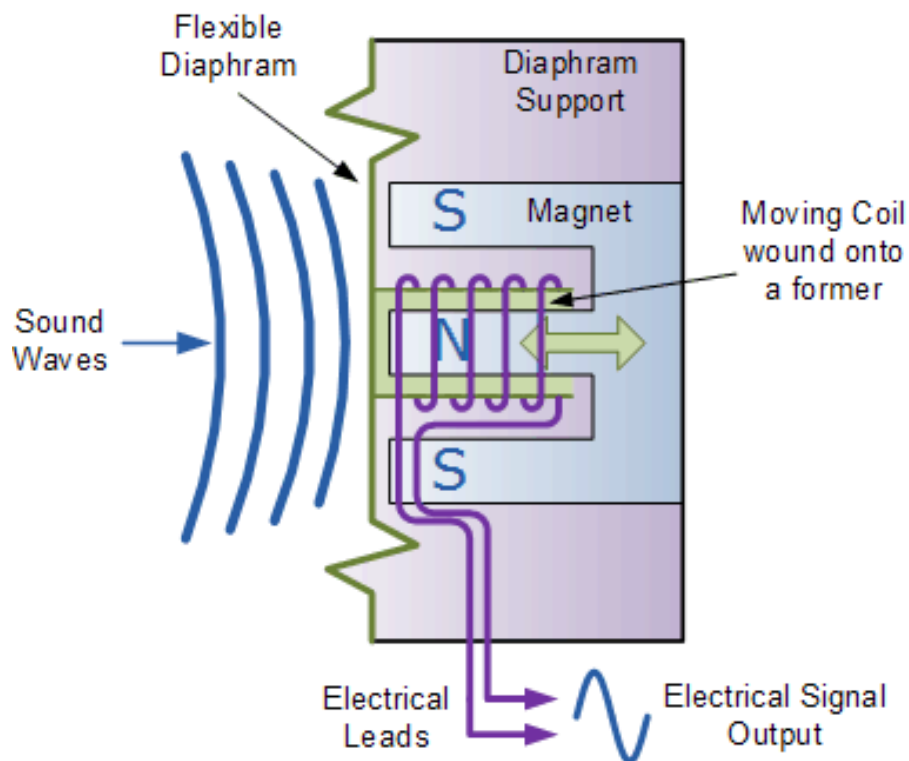
➤ *Dữ liệu ra của cảm biến là vector hay vô hướng*



2.1 Các thiết bị IoT

➤ Nguyên lý hoạt động cơ bản của cảm biến

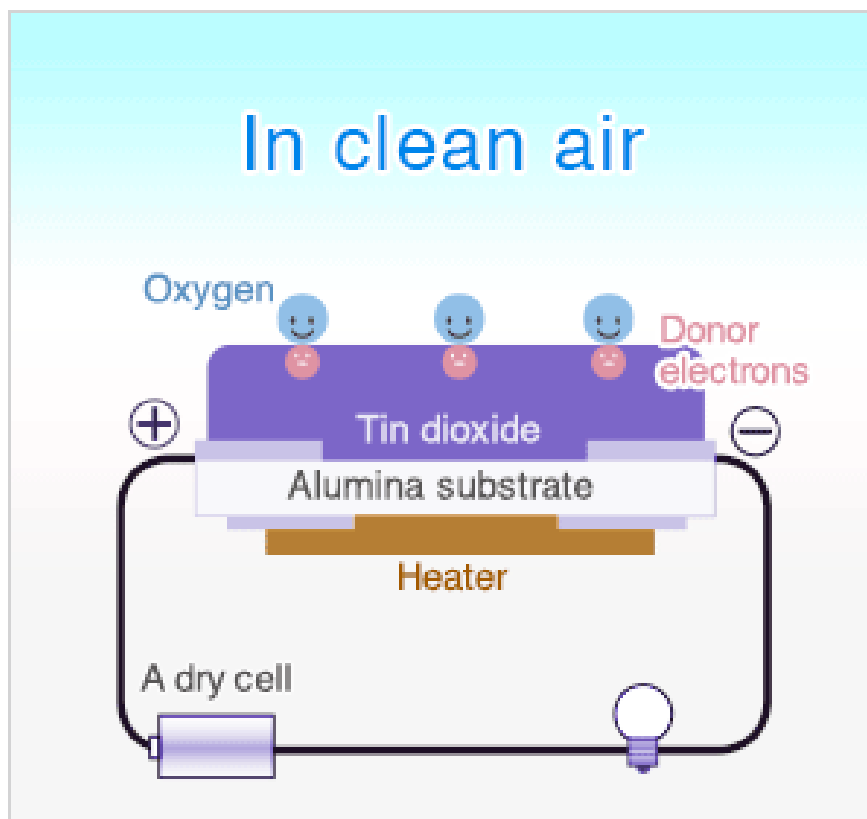
- ✓ Sound sensor (cảm biến âm thanh)



2.1 Các thiết bị IoT

➤ Nguyên lý hoạt động cơ bản của cảm biến

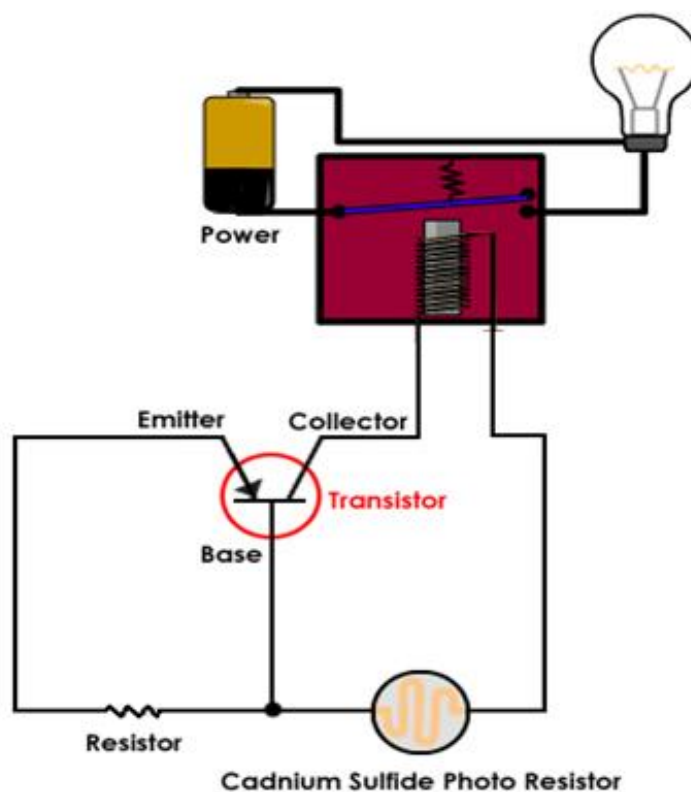
- ✓ Gas sensor (cảm biến khí gas)



2.1 Các thiết bị IoT

➤ Nguyên lý hoạt động cơ bản của cảm biến

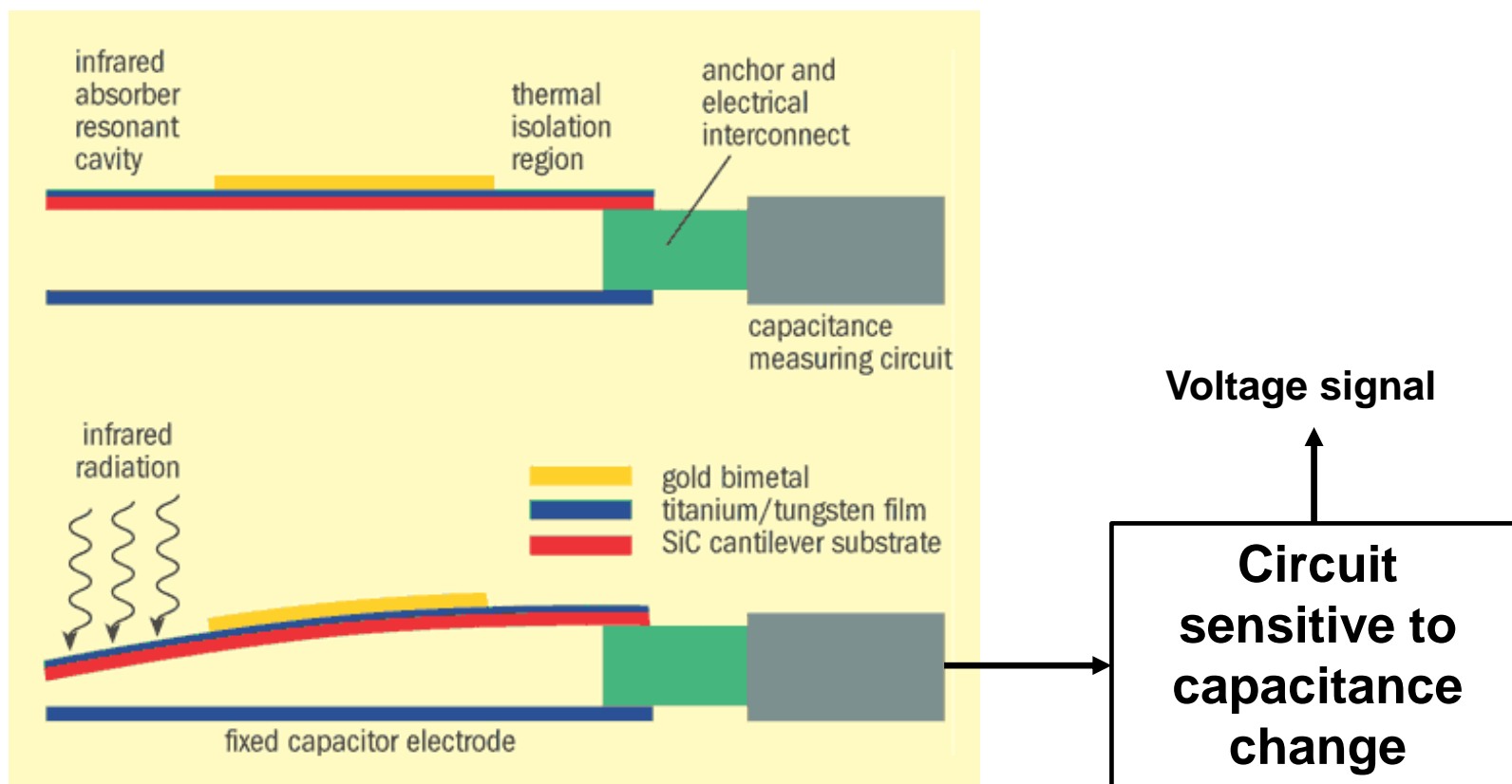
- ✓ *Light sensor (cảm biến ánh sáng)*



2.1 Các thiết bị IoT

➤ Nguyên lý hoạt động cơ bản của cảm biến

- ✓ *Temperature sensor (cảm biến nhiệt độ)*



2.1 Các thiết bị IoT

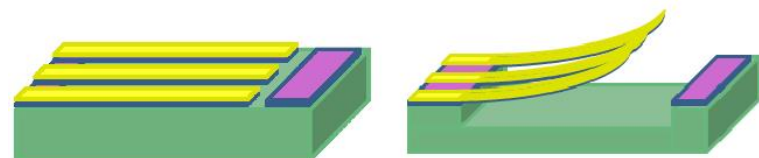
➤ Nguyên lý hoạt động cơ bản của cảm biến

✓ *Temperature sensor (cảm biến nhiệt độ)*



(a)

(b)

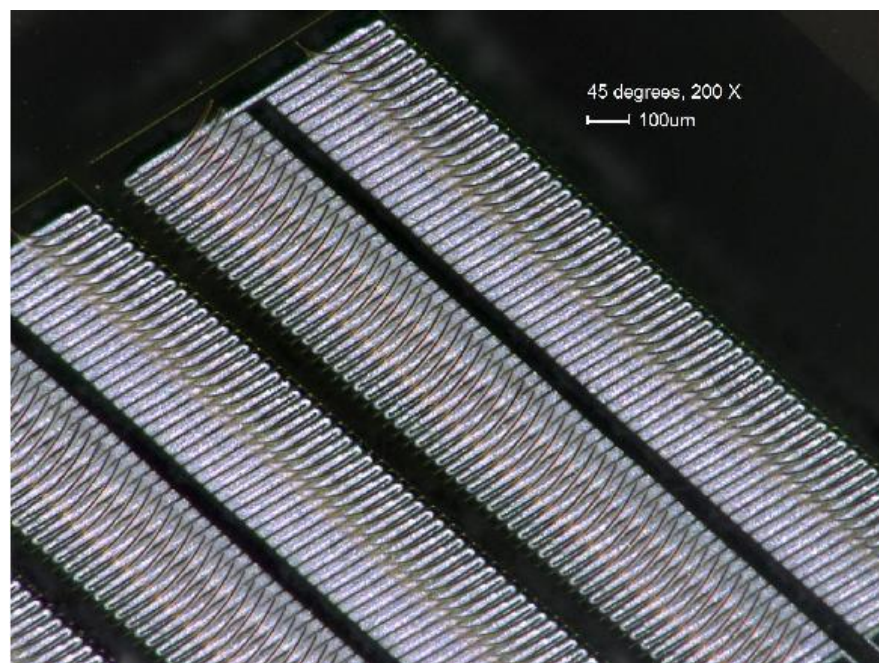


(c)

(d)



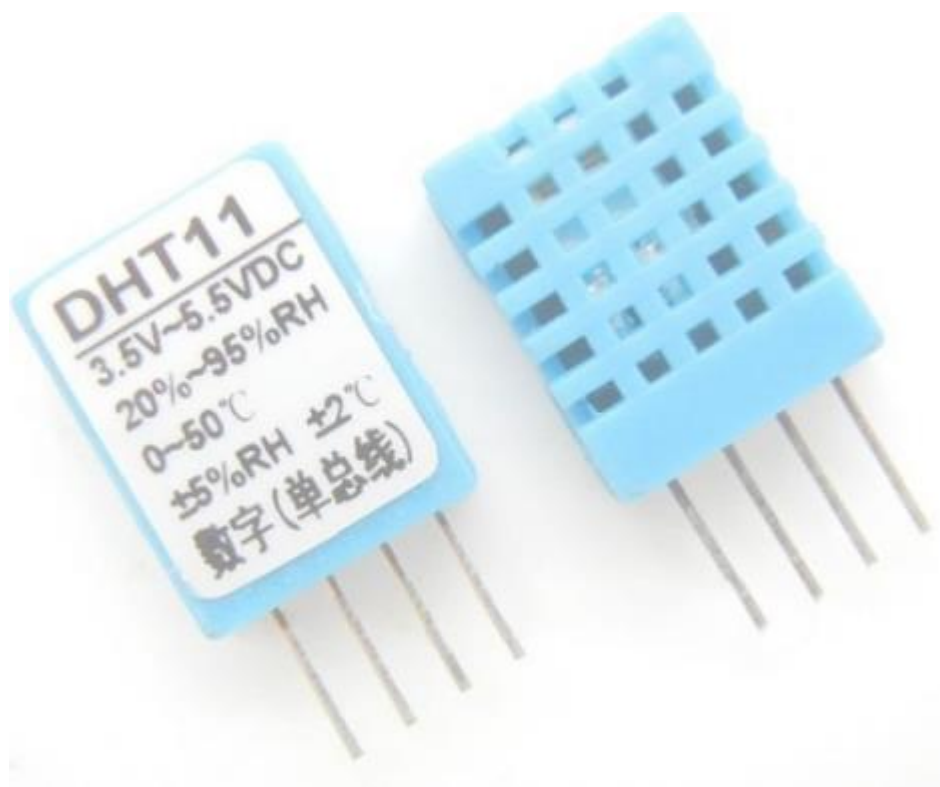
(e)



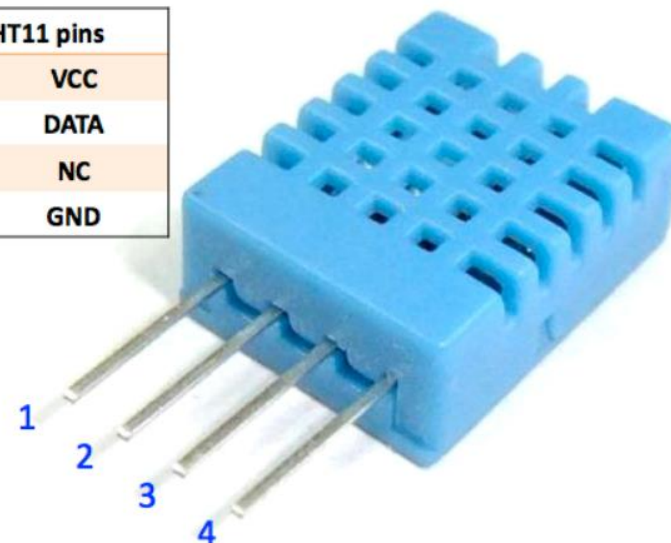
MEMS (Micro-Electro Mechanical Systems)

2.1 Các thiết bị IoT

- Một số cảm biến IoT thông dụng
 - ❖ Cảm biến nhiệt độ, độ ẩm DHT11



DHT11 pins	
1	VCC
2	DATA
3	NC
4	GND



2.1 Các thiết bị IoT

➤ Một số cảm biến

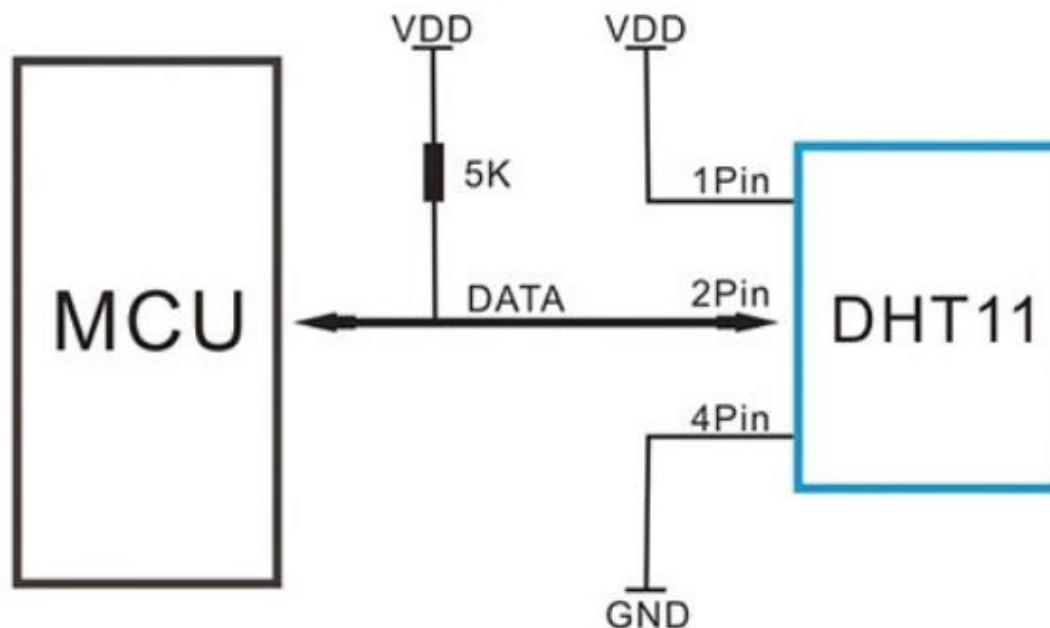
❖ *Cảm biến nhiệt độ, độ ẩm DHT11*

- Nguồn: 3 -> 5 VDC.
- Dòng sử dụng: 2.5mA max (khi truyền dữ liệu).
- Đo tốt ở độ ẩm 20-80%RH với sai số 5%.
- Đo tốt ở nhiệt độ 0 to 50°C sai số $\pm 2^{\circ}\text{C}$.
- Tần số lấy mẫu tối đa 1Hz (1 giây 1 lần)
- Kích thước 15mm x 12mm x 5.5mm.

2.1 Các thiết bị IoT

➤ Một số cảm biến

❖ Cảm biến nhiệt độ, độ ẩm DHT11

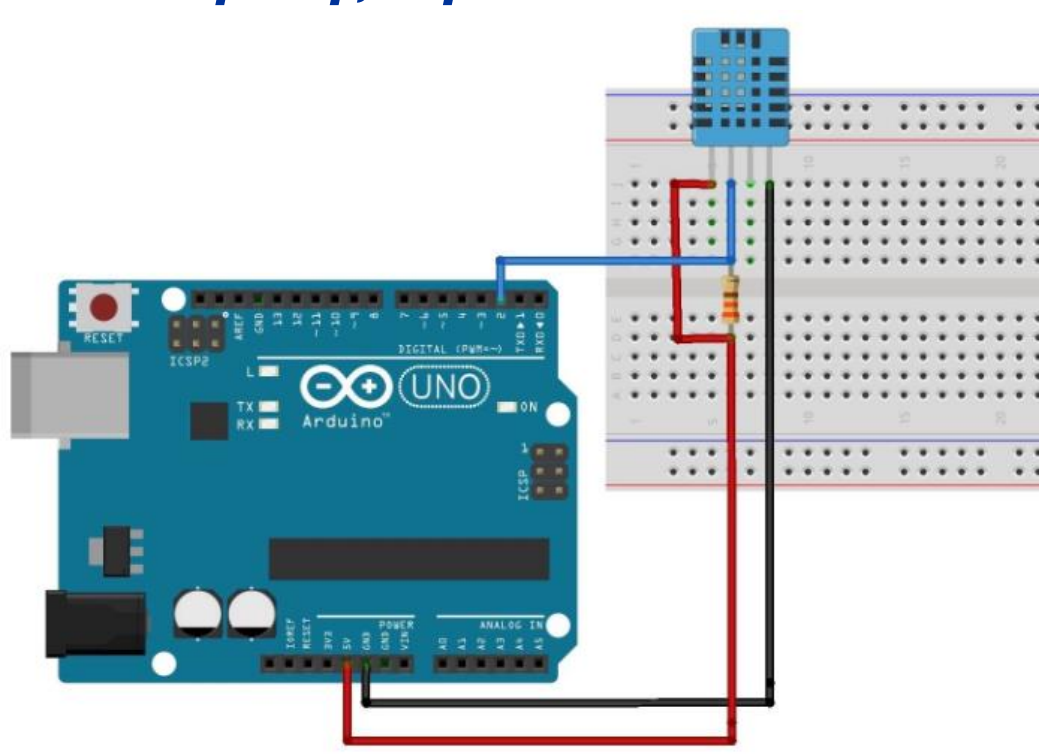


Sơ đồ kết nối với vi điều khiển

2.1 Các thiết bị IoT

➤ Một số cảm biến

❖ Cảm biến nhiệt độ, độ ẩm DHT11

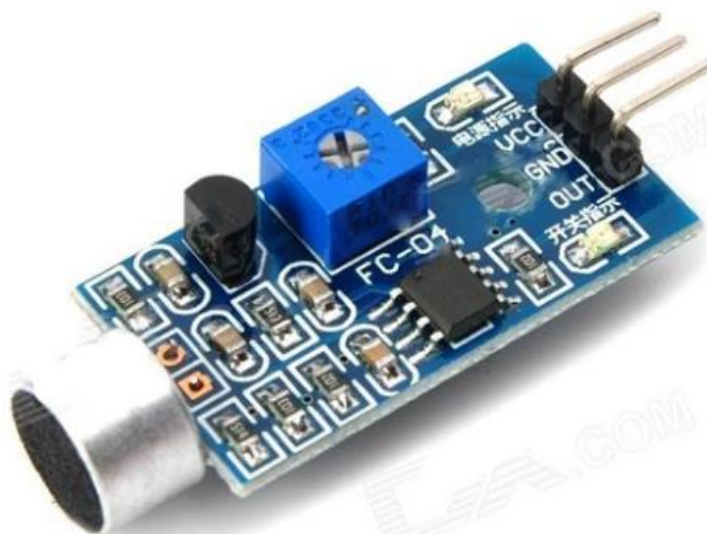


Sơ đồ kết nối DHT11 với KIT Arduino UNO

2.1 Các thiết bị IoT

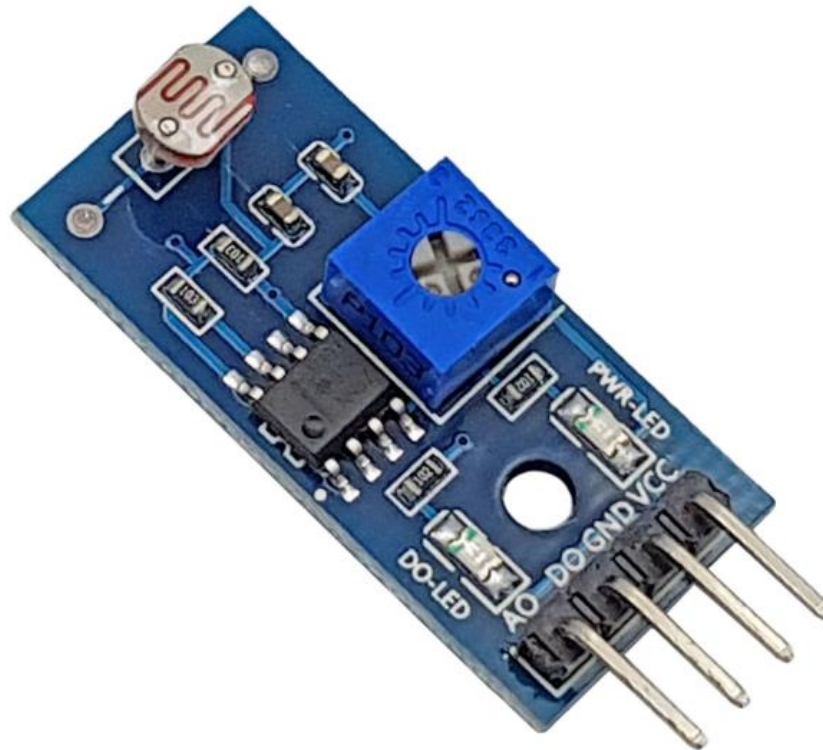
➤ Một số cảm biến

❖ Cảm biến âm thanh



2.1 Các thiết bị IoT

- *Một số cảm biến*
 - ❖ *Cảm biến ánh sáng*



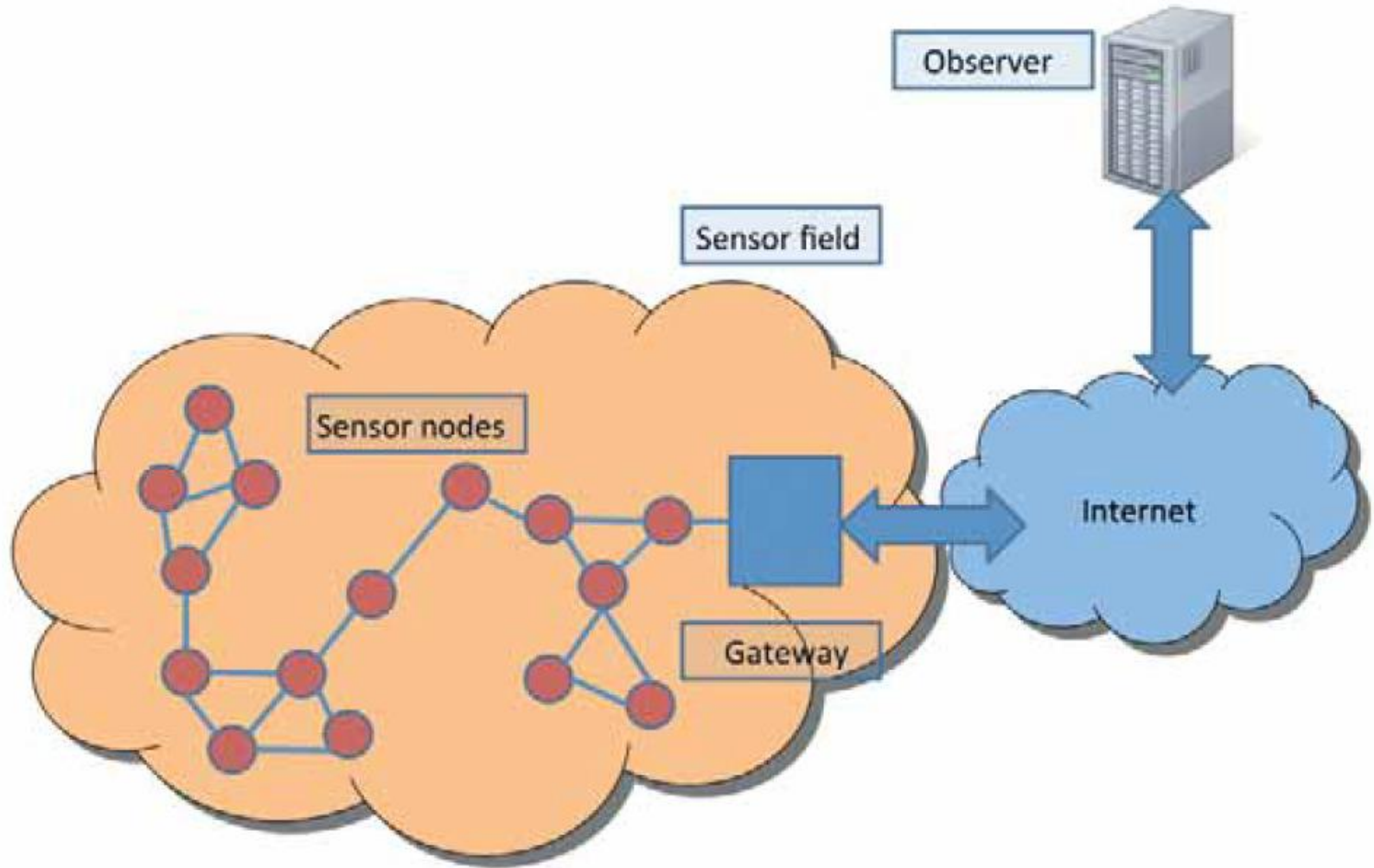
2.1 Các thiết bị IoT

➤ *Một số cảm biến*

❖ *Cảm biến siêu âm*



2.2 Mạng cảm biến vô tuyến (WSN)



2.2 Mạng cảm biến vô tuyến (WSN)

❖ Định nghĩa mạng cảm biến vô tuyến

- Mạng cảm biến vô tuyến (WSN) là một mạng tự cấu hình gồm các nút (nodes) cảm biến nhỏ (còn gọi là motes) giao tiếp giữa các node bằng cách sử dụng tín hiệu vô tuyến và thường được triển khai với số lượng lớn để cảm nhận thế giới vật chất.
- Các nút cảm biến về bản chất là những máy tính nhỏ với chức năng cực kỳ cơ bản. Chúng bao gồm một đơn vị xử lý với sức mạnh tính toán hạn chế và bộ nhớ hạn chế, thiết bị liên lạc vô tuyến, nguồn điện và một hoặc nhiều cảm biến.

2.2 Mạng cảm biến vô tuyến (WSN)

❖ Đặc trưng kỹ thuật của WSN

▪ Mạng vô tuyến (Wireless Network)

- Các nút giao tiếp với nhau qua sóng radio để trao đổi và xử lý dữ liệu được thu thập bởi các cảm biến của chúng. Trong một số trường hợp, họ có thể sử dụng các nút khác làm trung gian chuyển tiếp, trong trường hợp này mạng được gọi là multi-hop. Nếu các nút chỉ giao tiếp trực tiếp với nhau hoặc với gateway, mạng được coi là single-hop.
- Kết nối không dây cho phép truy xuất dữ liệu trong thời gian thực từ những vị trí khó tiếp cận. Nó làm giảm chi phí lắp đặt: người ta ước tính rằng công nghệ không dây có thể loại bỏ tới 80% chi phí này.

2.2 Mạng cảm biến vô tuyến (WSN)

❖ Đặc trưng kỹ thuật của WSN

■ Tự tổ chức (Self-Organization)

- Các nút tự tổ chức thành một mạng đặc biệt, có nghĩa là chúng không cần bất kỳ cơ sở hạ tầng có sẵn nào. Trong WSN, mỗi node được lập trình để hoạt động và tự khám phá về node lân cận của nó, để nhận ra đâu là các node mà nó có thể “trao đổi thông tin qua sóng radio.
- Khả năng tổ chức một cách tự phát trong một mạng làm cho chúng dễ dàng triển khai, mở rộng và bảo trì, cũng như có khả năng chống chọi khi xảy ra lỗi tại một node trong mạng.

2.2 Mạng cảm biến vô tuyến (WSN)

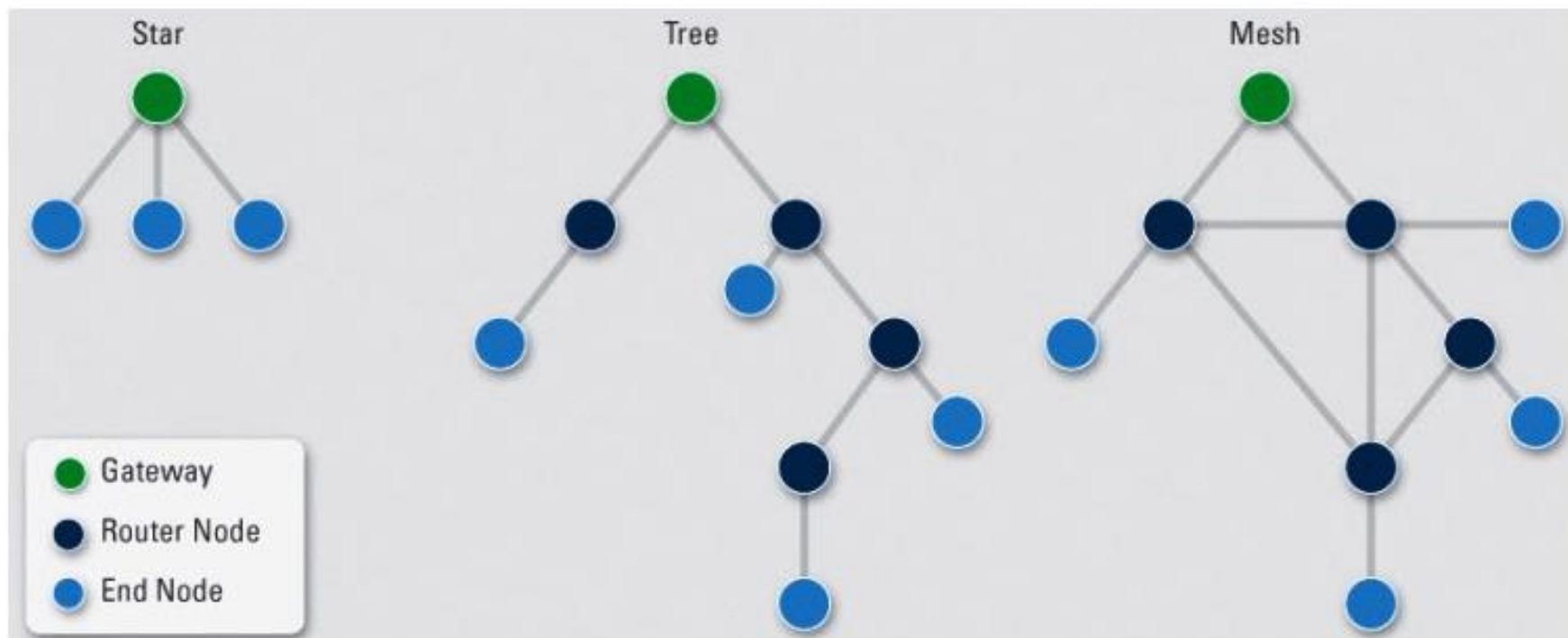
❖ Đặc trưng kỹ thuật của WSN

■ Công suất thấp (Low Power)

- WSN có thể được sử dụng ở những nơi xa xôi hẻo lánh, nơi không có sẵn nguồn điện. Do đó, WSN phải dựa vào năng lượng do pin cung cấp hoặc thu được bằng các kỹ thuật thu năng lượng như tấm pin mặt trời.
- Để có thể hoạt động thời gian dài, các node phải sử dụng bộ vi xử lý và phát sóng vô tuyến công suất thấp, đồng thời thực hiện các kế hoạch tiết kiệm điện. Bộ xử lý phải chuyển sang chế độ ngủ càng lâu càng tốt và các thiết bị, phương tiện để truy cập thông tin của mạng phải được thiết kế phù hợp. Nhờ các kỹ thuật này, WSN cho phép triển khai lâu dài ở các vị trí xa.

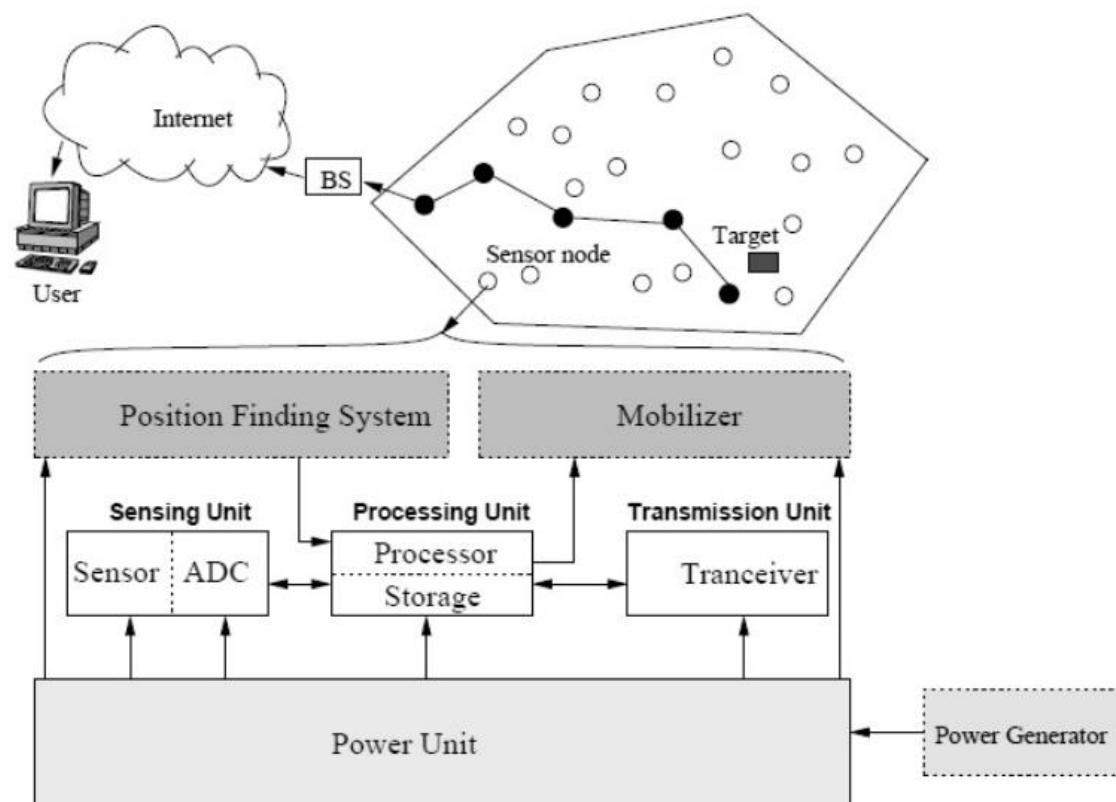
2.2 Mạng cảm biến vô tuyến (WSN)

❖ Kiến trúc và nguyên tắc hoạt động



2.2 Mạng cảm biến vô tuyến (WSN)

❖ Kiến trúc và nguyên tắc hoạt động



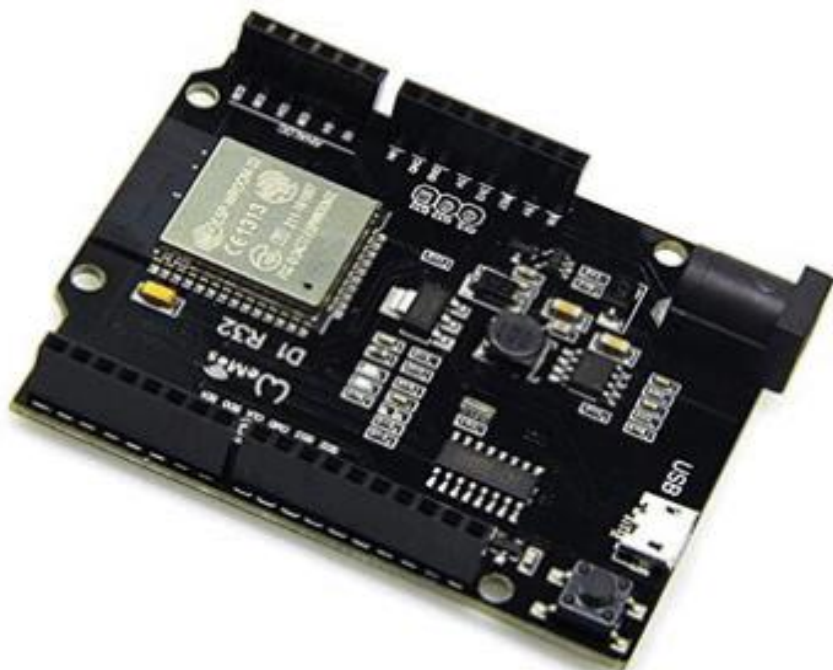
2.2 Mạng cảm biến vô tuyến (WSN)

❖ Một số ứng dụng nổi bật của WSN

- Theo dõi sự di chuyển của động vật (Tracking the movement of animal).
- Phát hiện cháy rừng (Forest fire detection)
- Phát hiện ngập lụt (Flood detection)
- Nghiên cứu địa vật lý (Geophysical research)
- Ứng dụng trong nông nghiệp (Smart farm)
- Dự đoán thời gian bảo trì thiết bị (Predictive Maintenance)
- Chăm sóc sức khỏe (Health Care)

2.3 Các thiết bị nhúng (Embedded devices)

❖ KIT Arduino ESP32



KIT ESP 32 Wemos D1 R32

2.2 Mạng cảm biến vô tuyến (WSN)

❖ Đặc trưng kỹ thuật của ESP32 WeMOS D1 R32

- Nguồn nuôi 5Vdc qua cổng USB. Nguồn nuôi 5÷12Vdc qua jack cấp nguồn DC tròn hoặc chân Vin.
- Nhân xử lý trung tâm: Wireless Module – ESP-WROOM-32 dựa trên Espressif ESP32 dual core Tensilica LX6 processor with 802.11 b/g/n WiFi and Bluetooth 4.2 LE.
- Tần số hoạt động lên tới 240Mhz.
- Chip lõi bao gồm 49 chân với 32 chân cắm vào/ra đầy đủ, thiết kế chuẩn chân cắm GPIO và kích thước tương tự KIT Arduino Uno. Tích hợp mạch nạp và giao tiếp UART CH340.

2.2 Mạng cảm biến vô tuyến (WSN)

❖ Đặc trưng kỹ thuật của ESP32 WeMOS D1 R32

- Bộ nhớ trong 448 KBytes ROM cho booting và các tính năng của lõi chip. 520 KBytes SRAM trên chip dùng cho dữ liệu và các lệnh. 8 KBytes SRAM trong RTC (gọi là RTC SLOW Memory) để truy xuất bởi các bộ đồng xử lý co-processor.
- 8 KBytes SRAM trong RTC (gọi là RTC FAST Memory) dùng cho lưu dữ liệu, truy xuất bởi CPU khi RTC đang boot từ chế độ Deep-sleep.
- 1 Kbit EFUSE, với 256 bit cho hệ thống (địa chỉ MAC và cấu hình chip), 768 còn lại cho ứng dụng người dùng, gồm cả mã hóa bộ nhớ Flash và định ID cho chip.

2.2 Mạng cảm biến vô tuyến (WSN)

❖ Đặc trưng kỹ thuật của ESP32 WeMOS D1 R32

- Bus hỗ trợ mạng CAN 2.0

- Giao tiếp ngoại vi:

 - Bộ chuyển đổi ADC 12 bit, 16 kênh.

 - Bộ chuyển đổi 8-bits DAC: 2 kênh.

 - 10 chân để giao tiếp với cảm biến chạm (touch sensor).

 - IR (TX/RX)

 - Ngõ ra PWM cho điều khiển Motor, LED PWM: 16 kênh.

 - Cảm biến Hall tích hợp sẵn. Cảm biến nhiệt độ tích hợp sẵn. 4 cổng giao tiếp SPI. 2 cổng giao tiếp I²S. 2 cổng giao tiếp I²C. 3 cổng giao tiếp UART.

2.3 Các thiết bị nhúng (Embedded devices)

❖ Máy tính nhúng Raspberry Pi 3



2.3 Các thiết bị nhúng (Embedded devices)

❖ Đặc trưng kỹ thuật của Raspberry Pi

- Máy tính Raspberry Pi là board mạch Mini Computer được sử dụng nhiều nhất hiện nay, ngoài việc sử dụng như một máy tính bình thường chạy hệ điều hành Linux hoặc Windows 10 IoT,
- Có khả năng xuất tín hiệu ra 40 chân GPIO giúp giao tiếp và điều khiển vô số các board mạch và cảm biến bên ngoài để thực hiện vô số các ứng dụng khác nhau.

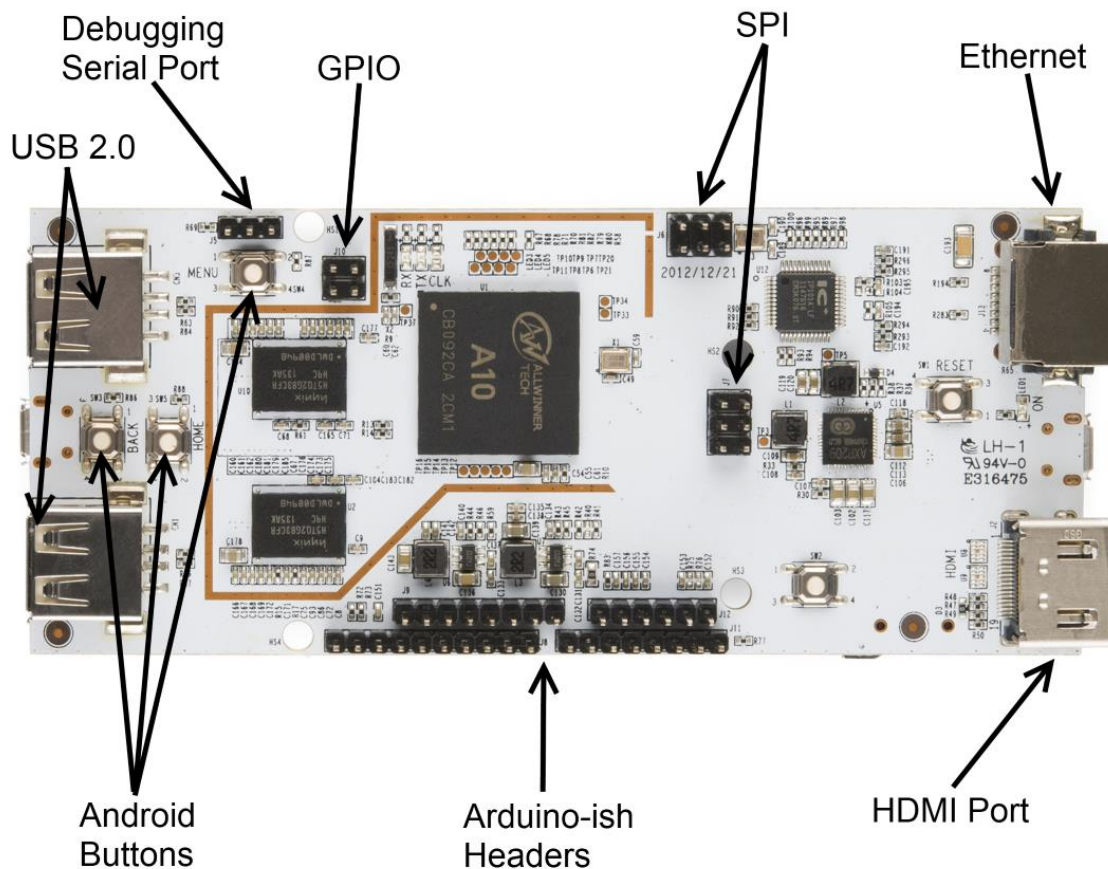
2.3 Các thiết bị nhúng (Embedded devices)

❖ Đặc trưng kỹ thuật của Raspberry Pi 3

- 1.2GHz 64-bit quad-core ARM Cortex-A53 CPU (BCM2837)
- 1GB RAM (LPDDR2 SDRAM)
- On-board Wireless LAN - 2.4 GHz 802.11 b/g/n (BCM43438)
- On-board Bluetooth 4.1 + HS Low-energy (BLE) (BCM43438)
- 4 x USB 2.0 ports
- 10/100 Ethernet
- 40 GPIO pins
- Full size HDMI 1.3a port
- Combined 3.5mm analog audio and composite video jack
- Camera interface (CSI)
- Display interface (DSI)
- MmicroSD slot
- VideoCore IV multimedia/3D graphics core @ 400MHz/300MHz

2.3 Các thiết bị nhúng (Embedded devices)

❖ pcDuino



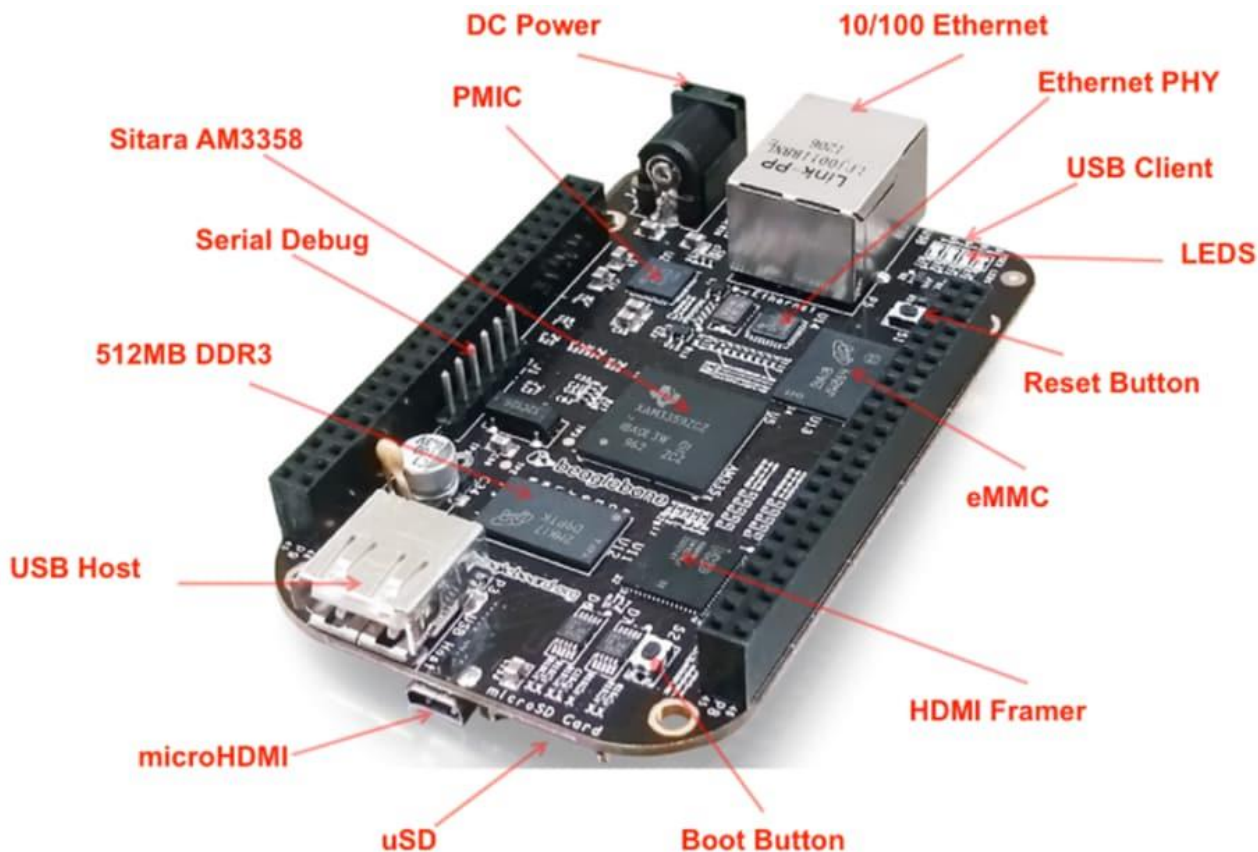
2.3 Các thiết bị nhúng (Embedded devices)

❖ pcDuino

- Single board mini-computer
- ARM Cortex processor (A8, A10,..)
- Chạy hệ điều hành Ununtu hoặc Android ICS
- Giống như Raspberry Pi, nó có các giao tiếp HDMI, USB, Ethernet, audio/video và các chân GPIO để giao tiếp với bên ngoài.
- Hỗ trợ các ngôn ngữ lập trình C, C++, JAVA và Python.

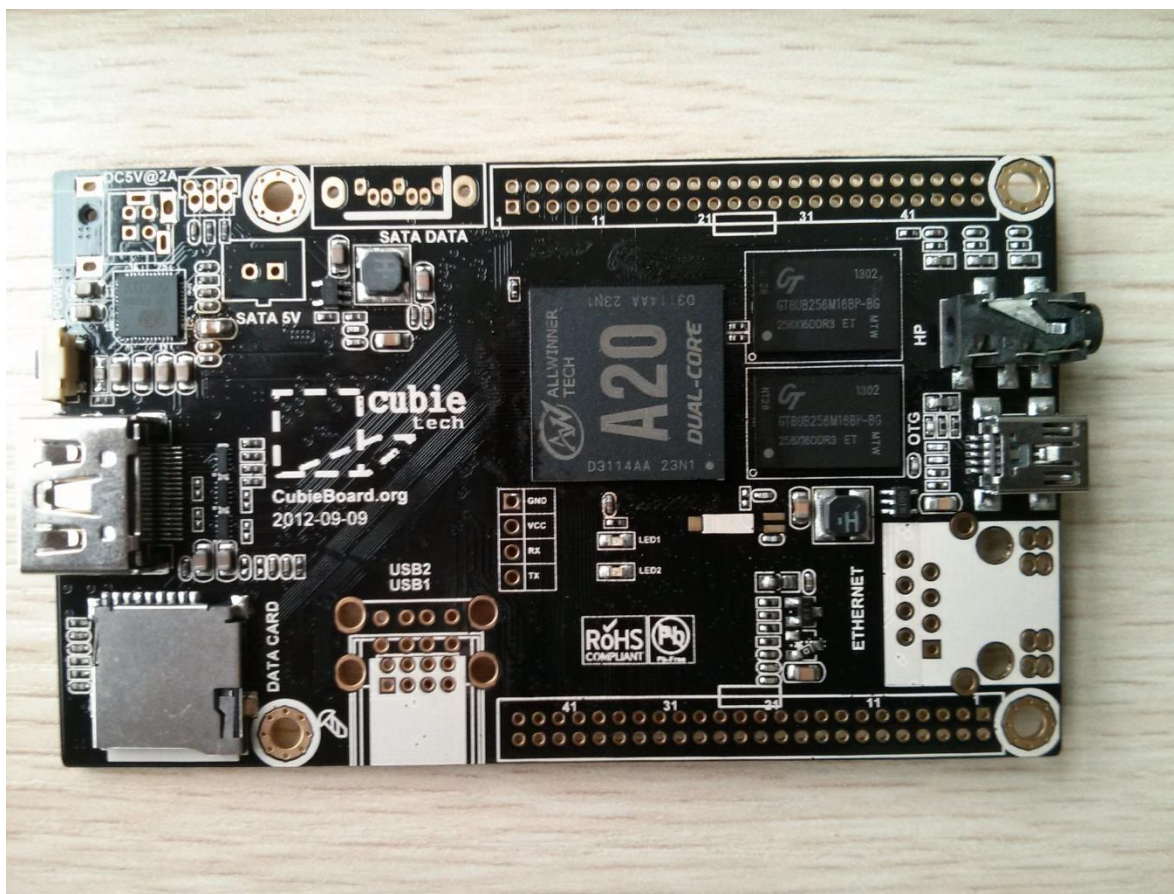
2.3 Các thiết bị nhúng (Embedded devices)

❖ BeagleBone Black



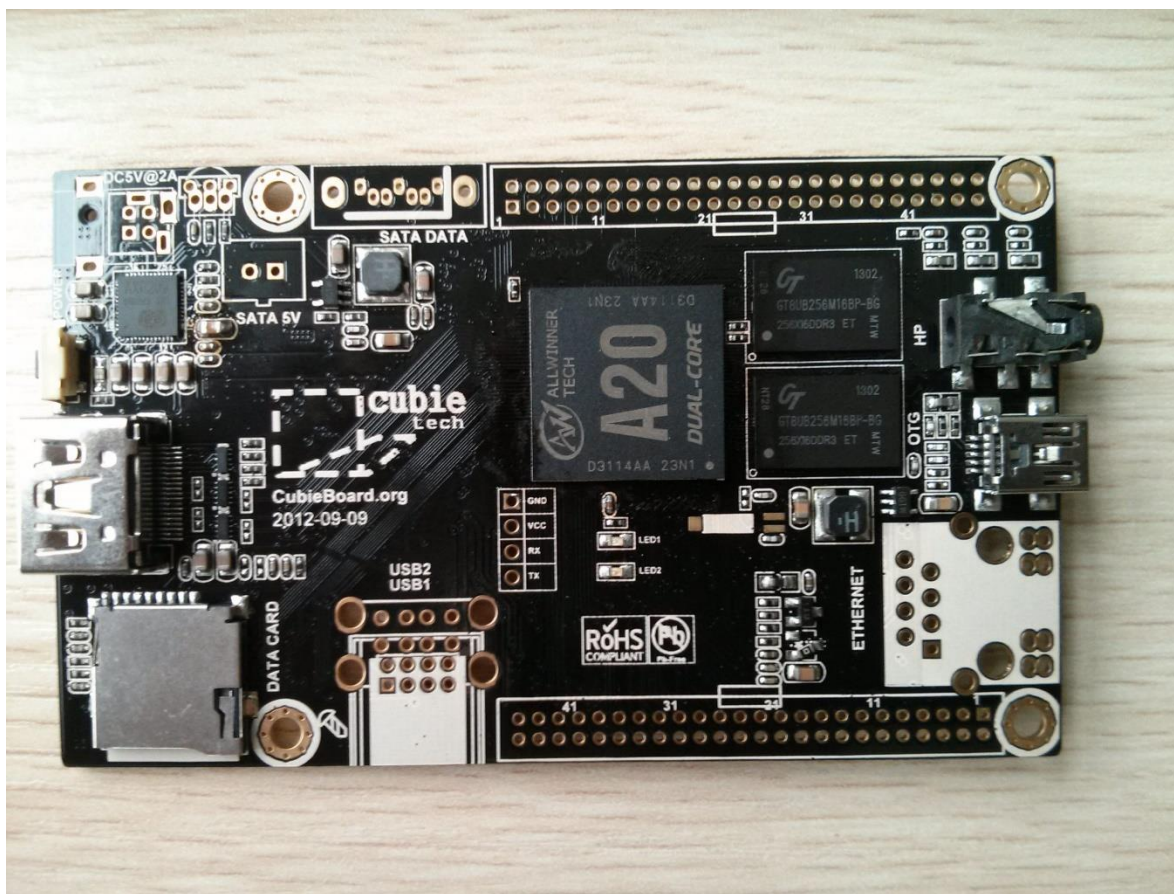
2.3 Các thiết bị nhúng (Embedded devices)

❖ Cubieboard



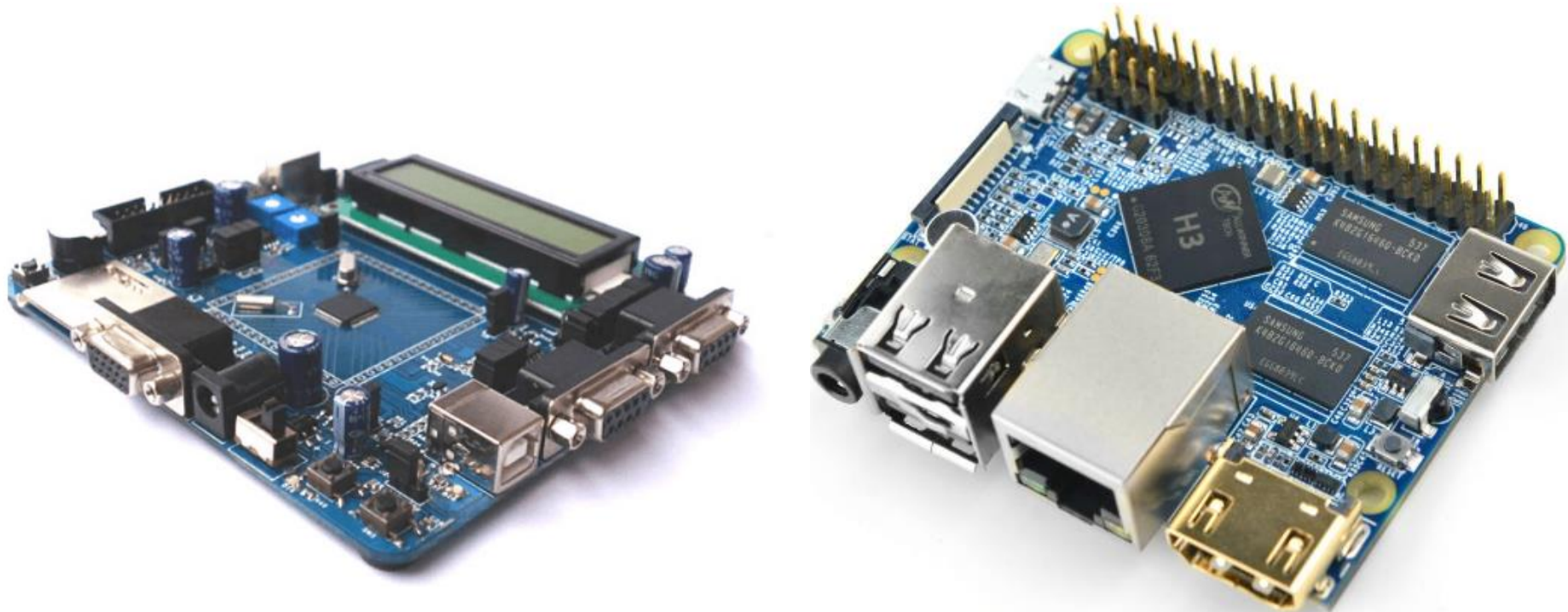
2.3 Các thiết bị nhúng (Embedded devices)

❖ Cubieboard



2.3 Các thiết bị nhúng (Embedded devices)

❖ Các thiết bị nhúng khác



2.4 Tính toán đám mây (Cloud Computing)

Điện toán đám mây hay còn gọi là Cloud Computing, là mô hình cung cấp các tài nguyên máy tính cho người dùng thông qua internet.



2.4 Tính toán đám mây (Cloud Computing)

❖ Có 4 mô hình điện toán đám mây

- **Public Cloud** là mô hình triển khai **điện toán đám mây** sử dụng phổ biến nhất hiện nay. Các dịch vụ, ứng dụng trên **Public Cloud** đều nằm trên cùng một **hệ thống Cloud**. Tức là tất cả người dùng sẽ dùng chung tài nguyên. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ trực tiếp quản lý và bảo vệ dữ liệu trên đám mây.
- **Private Cloud** là dịch vụ điện toán đám mây riêng thường được cung cấp cho các doanh nghiệp để đảm bảo an toàn dữ liệu. **Private cloud** sẽ được bảo vệ bên trong tường lửa của công ty và doanh nghiệp trực tiếp quản lý.

2.4 Tính toán đám mây (Cloud Computing)

❖ Có 4 mô hình điện toán đám mây

- **Đám mây lai (Hybrid Cloud)** là sự kết hợp giữa đám mây công cộng và đám mây riêng. Nó cho phép người dùng khai thác được điểm mạnh của 2 mô hình trên. Và đồng thời hạn chế được điểm yếu của 2 mô hình đó.
- **Đám mây cộng đồng (Community Cloud)** được xây dựng nhằm mục đích chia sẻ hạ tầng, dữ liệu cho nhiều tổ chức, người dùng khác nhau. Ví dụ, các doanh nghiệp cùng hoạt động trong ngành giáo dục có thể chia sẻ chung một đám mây để trao đổi dữ liệu cho nhau.

2.4 Tính toán đám mây (Cloud Computing)

❖ Các dịch vụ cung cấp bởi điện toán đám mây

▪ *Infrastructure as a service (laas) – Dịch vụ cơ sở hạ tầng*

- ✓ **laas** là mô hình dịch vụ **pay-per-use** (tức là trả tiền cho những gì sử dụng). Chi phí sử dụng dịch vụ này được tính dựa trên chức năng và lượng tài nguyên mà khách hàng dùng. Theo Amazon thì đây là mức độ cơ bản nhất của điện toán đám mây.
- ✓ Nhà cung cấp **dịch vụ laas** sẽ bán cho khách hàng các **server** thiết bị mạng, bộ nhớ, CPU, storage (không gian lưu trữ), máy tính (có thể máy thật hoặc máy ảo, tùy nhu cầu), trang thiết bị trung tâm dữ liệu và một số tính năng bảo vệ an ninh nâng cao.

2.4 Tính toán đám mây (Cloud Computing)

❖ Các dịch vụ cung cấp bởi điện toán đám mây

Platform as a service (Paas) – Dịch vụ nền tảng

- ✓ **Paas** là mô hình dịch vụ giúp các developer có thể phát triển. Cho phép triển khai các ứng dụng, website trên đám mây. **Paas** về cơ bản cũng khá giống với **IaaS** nhưng cấp độ cao hơn.
- ✓ **Paas** được trang bị thêm các công cụ phát triển doanh nghiệp thông minh (BI), middleware và nhiều tool khác. Với **Paas**, sẽ có một nền tảng (Platform) được cài đặt sẵn để phù hợp cho việc phát triển ứng dụng.

2.4 Tính toán đám mây (Cloud Computing)

❖ Các dịch vụ cung cấp bởi điện toán đám mây

Software as a service (SaaS) – Dịch vụ phần mềm

- ✓ **SaaS** là một mô hình dịch vụ điện toán đám mây cao nhất hiện nay. Cho phép người dùng sử dụng được các ứng dụng dễ dàng trên nền tảng đám mây thông qua internet. Đơn giản hơn, **SaaS** sẽ cung cấp phần mềm/ứng dụng chạy trên internet. Từ đó người dùng cuối (end-user) có thể sử dụng ngay. Nhà cung cấp dịch vụ **SaaS** có thể lưu trữ trên server của họ. Hoặc cho phép người dùng tải xuống và vô hiệu hóa nó khi hết hạn.
- ✓ Ví dụ điển hình cho mô hình dịch vụ này là **Microsoft Office 365**. Đôi khi các web email (**Gmail, Outlook, Yahoo Mail,..**) cũng dùng dịch vụ này. Đây đều là các sản phẩm hoàn chỉnh. Người dùng có thể sử dụng ngay lập tức mà không cần phải thiết lập server để quản lý. Tương tự, **OneDrive, Dropbox** cũng là mô hình điện toán đám mây kiểu **SaaS**. Các trang web (phần mềm) này cung cấp không gian lưu trữ cần thiết để có thể upload/download dữ liệu thông qua internet.

2.5 Phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics)

- ❖ Big data được định nghĩa là tập hợp dữ liệu có dung lượng lớn, đa dạng, thay đổi nhanh theo thời gian, do vậy nên khó lưu trữ, quản lý và xử lý cũng như phân tích khi dùng các công cụ phân tích và xử lý dữ liệu truyền thống.
- ❖ Việc phân tích dữ liệu lớn liên quan tới các bước như dọn dẹp, làm sạch dữ liệu (data cleansing), trộn dữ liệu (data munging or wrangling), xử lý dữ liệu (processing) và hiển thị dữ liệu trực quan.

2.5 Phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics)

❖ Một số ví dụ về Big data được tạo ra bởi hệ thống IoT được cho như sau:

- Các dữ liệu của cảm biến được tạo ra bởi hệ thống IoT ví dụ như các trạm quan sát thời tiết.
- Các dữ liệu thu thập được từ các cảm biến máy móc được nhúng các hệ thống năng lượng hay hệ thống máy móc công nghiệp nhằm giám sát sự hoạt động và tình trạng bên vững của máy.
- Các dữ liệu theo dõi sức khỏe và thể chất được tạo ra từ các thiết bị IoT đeo trên người.
- Dữ liệu thu được từ các cảm biến gắn trên các phương tiện giao thông.
- Dữ liệu được tạo ra từ các kho hàng bán lẻ,..vvv

2.5 Phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics)

❖ Một số đặc trưng của Big data

- Dung lượng (**Volume**): thường rất lớn, khó để lưu trữ, quản lý hay xử lý bằng các công cụ truyền thống.
- Tốc độ biến đổi của dữ liệu (**Velocity**): Phụ thuộc vào cách dữ liệu biến đổi nhanh hay chậm và tần suất biến đổi ra sao. Với ngành CNTT, công nghiệp và các ngành khác hiện nay, dữ liệu được tạo ra với tốc độ rất nhanh.
- Tính đa dạng của dữ liệu (**Variety**): Đề cập tới khuôn dạng của dữ liệu. Big data đến từ rất nhiều nguồn, có cấu trúc cũng như không có cấu trúc bao gồm văn bản, âm thanh, hình ảnh và cả các dữ liệu từ các cảm biến.

2.6 Một số nền tảng CNTT hỗ trợ IoT

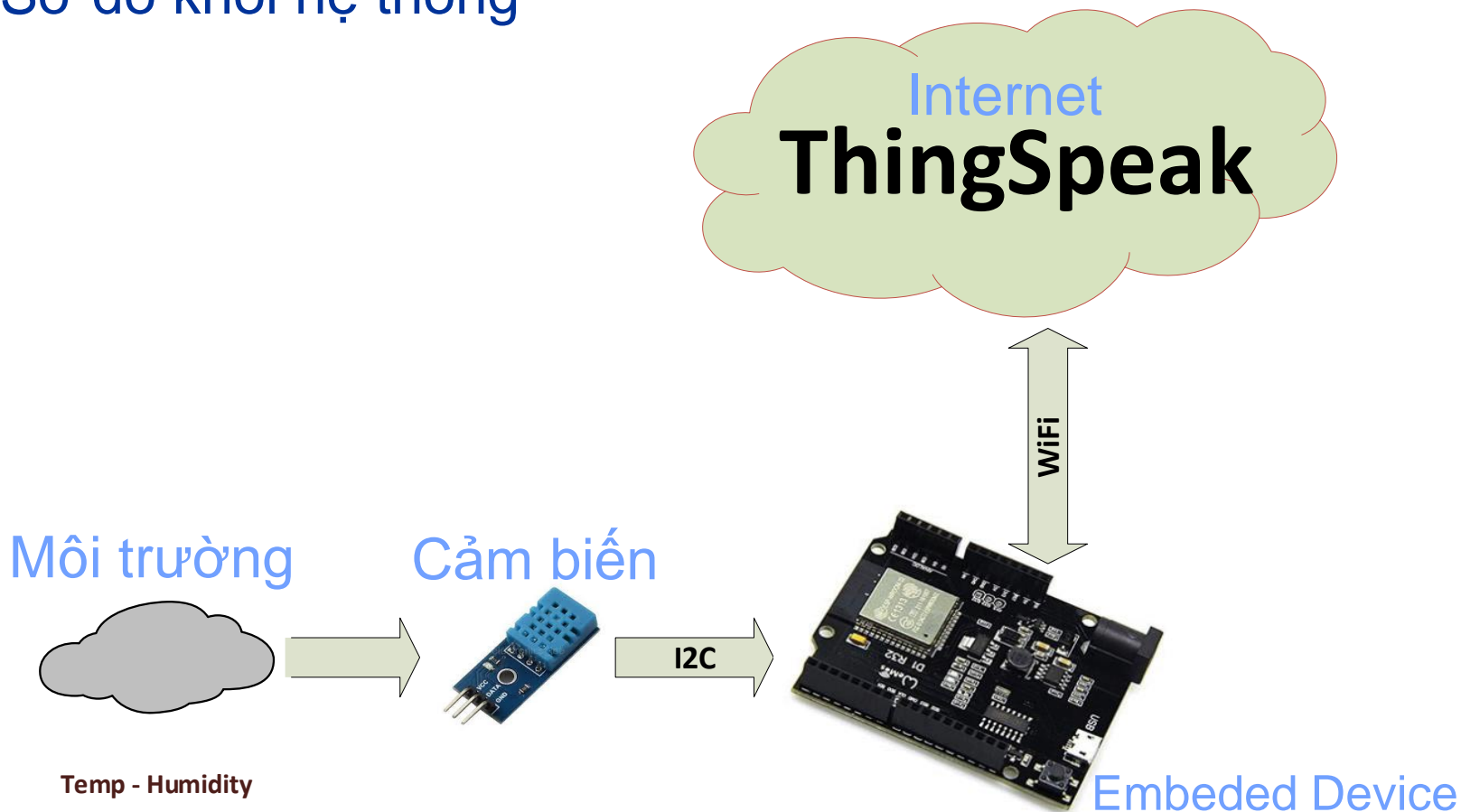
- Python Web application Framework – Django
- WAMP – AutoBahn for IoT
- Xively Cloud for IoT
- Amazone Web Services for IoT
- SkyNET IoT Messaging Platform

2.7 Bài Tập

- Sử dụng KIT Arduino ESP32 WROOM đọc dữ liệu nhiệt độ, độ ẩm, áp suất từ cảm biến DHT11 sau đó dùng các lệnh GET, hoặc POST để đưa dữ liệu lên Thinkspeaks. Vẽ biểu đồ thể hiện dữ liệu thay đổi theo thời gian của các đại lượng này

2.7 Bài Tập

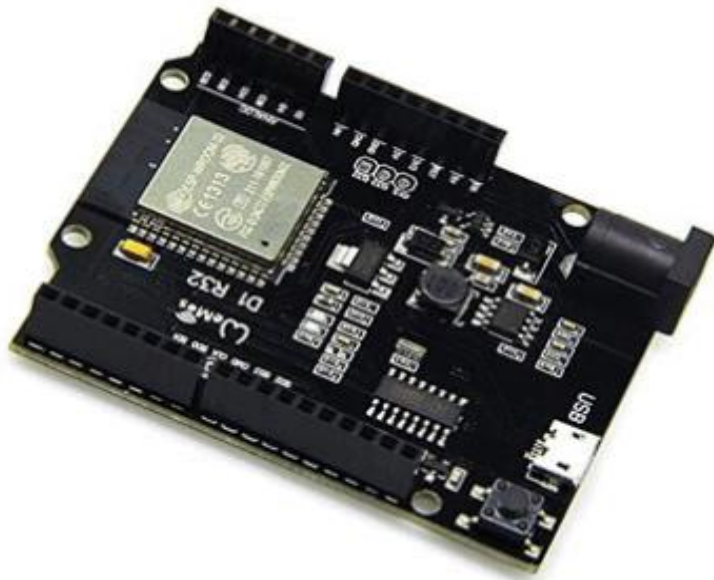
- Sơ đồ khối hệ thống



2.7 Bài Tập

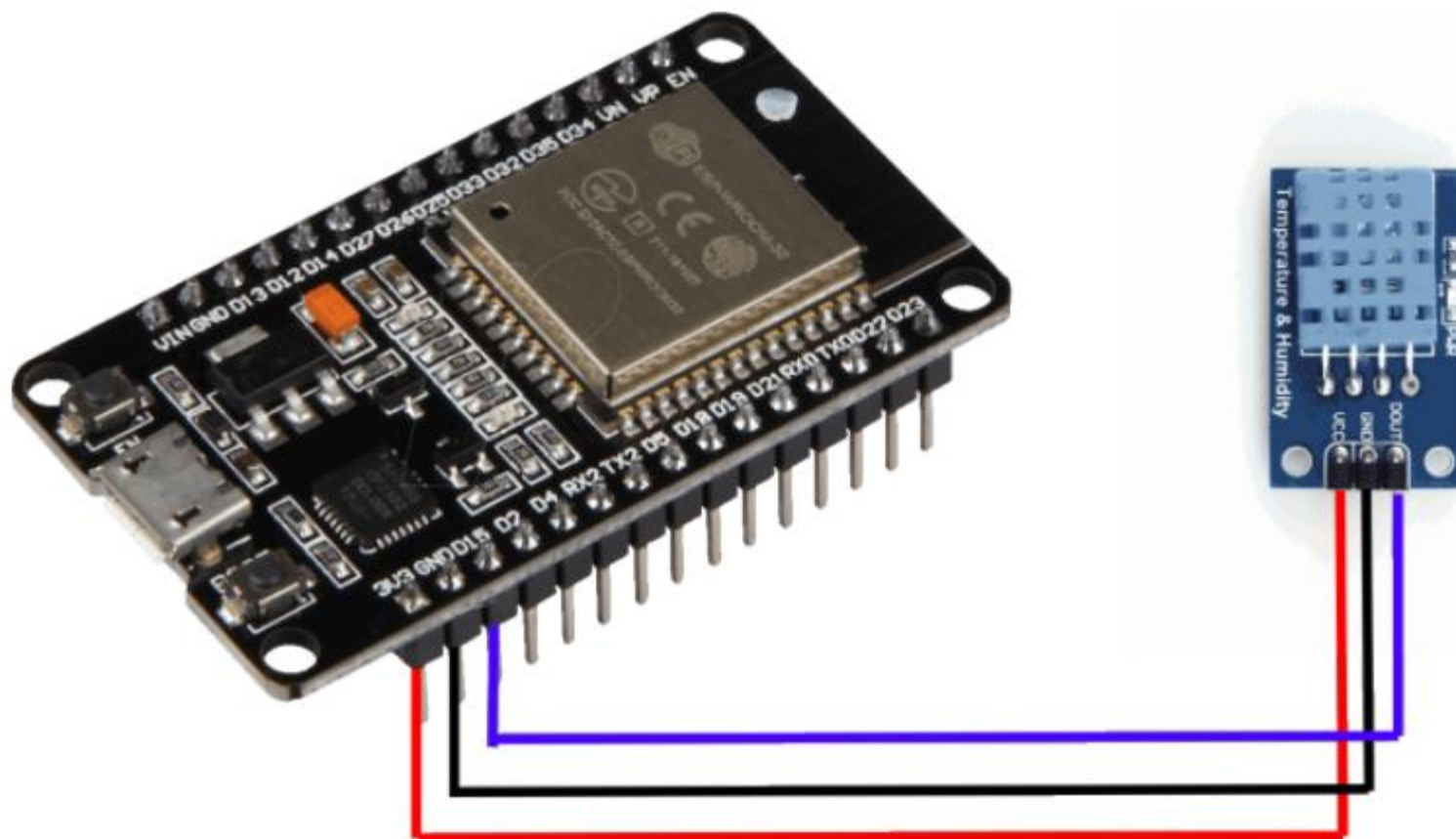
■ Các thiết bị phần cứng

- 1- KIT ESP32 WROOM WeMOS D1 R32
- 2- Cảm biến DHT11 (nhiệt độ, độ ẩm)



2.7 Bài Tập

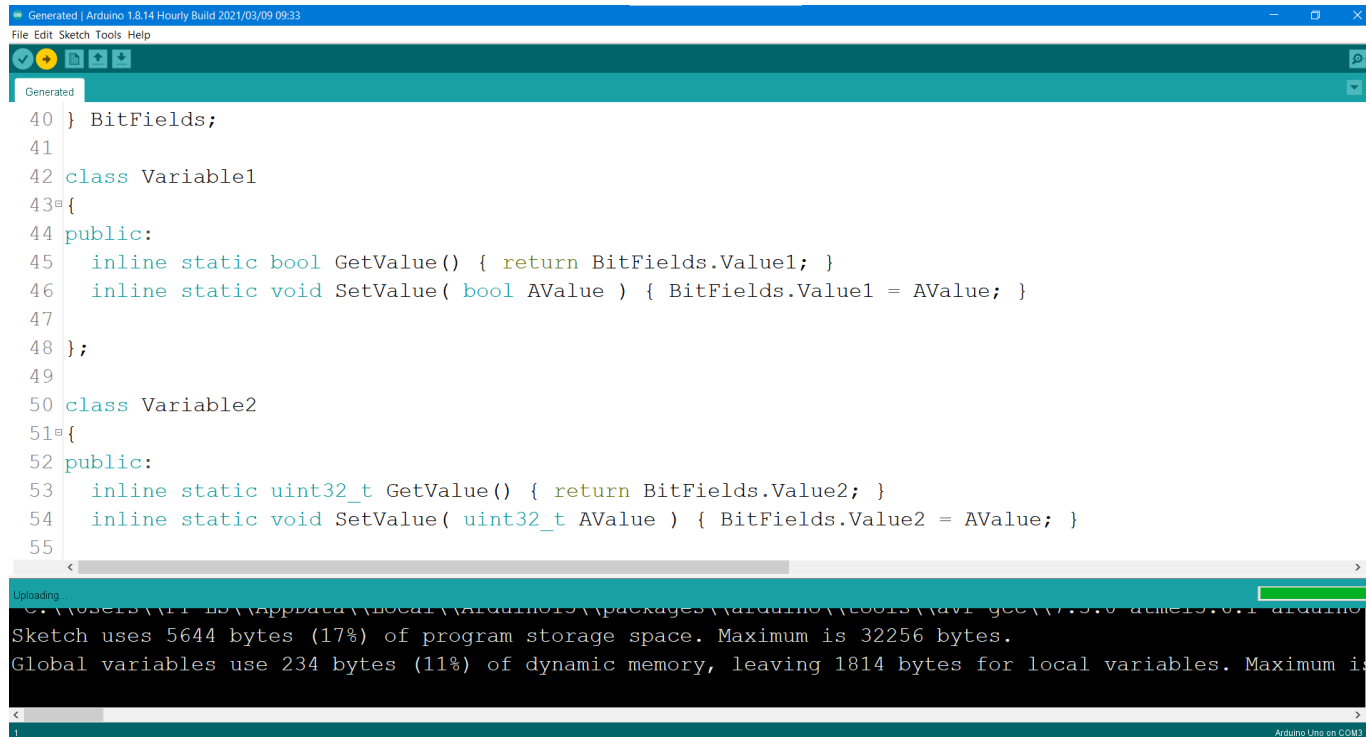
- Kết nối các thiết bị phần cứng



2.7 Bài Tập

■ Các phần mềm CNTT

- 1- **Arduino IDE** hoặc Visual Code hoặc phần mềm phát triển có hỗ trợ lập trình cho KIT ESP32 WROOM



```
Generated | Arduino 1.8.14 Hourly Build 2021/03/09 09:33
File Edit Sketch Tools Help

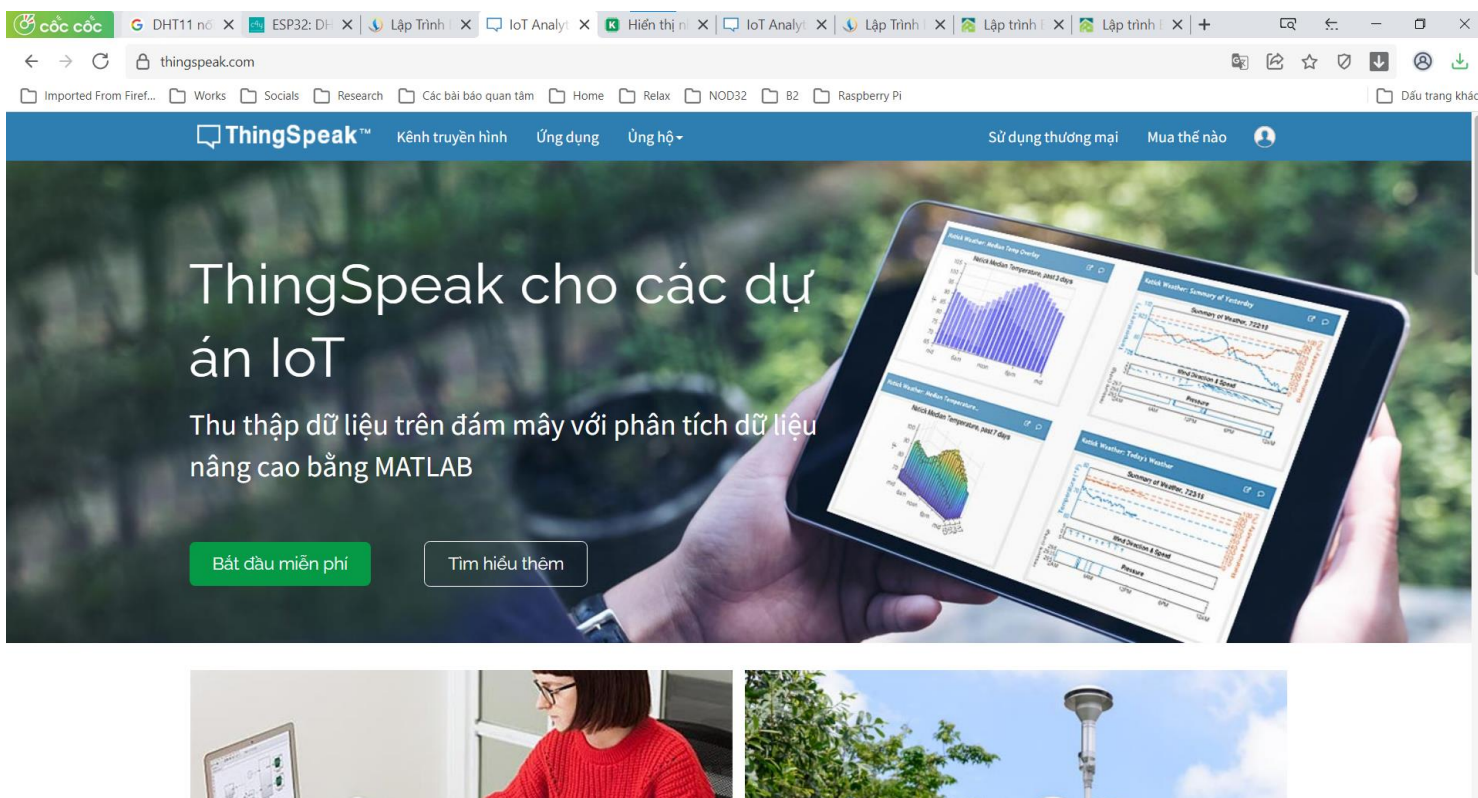
Generated
40 } BitFields;
41
42 class Variable1
43 {
44 public:
45     inline static bool GetValue() { return BitFields.Value1; }
46     inline static void SetValue( bool AValue ) { BitFields.Value1 = AValue; }
47
48 };
49
50 class Variable2
51 {
52 public:
53     inline static uint32_t GetValue() { return BitFields.Value2; }
54     inline static void SetValue( uint32_t AValue ) { BitFields.Value2 = AValue; }
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100
101
102
103
104
105
106
107
108
109
110
111
112
113
114
115
116
117
118
119
120
121
122
123
124
125
126
127
128
129
130
131
132
133
134
135
136
137
138
139
140
141
142
143
144
145
146
147
148
149
150
151
152
153
154
155
156
157
158
159
160
161
162
163
164
165
166
167
168
169
170
171
172
173
174
175
176
177
178
179
180
181
182
183
184
185
186
187
188
189
190
191
192
193
194
195
196
197
198
199
200
201
202
203
204
205
206
207
208
209
210
211
212
213
214
215
216
217
218
219
220
221
222
223
224
225
226
227
228
229
230
231
232
233
234
235
236
237
238
239
240
241
242
243
244
245
246
247
248
249
250
251
252
253
254
255
256
257
258
259
260
261
262
263
264
265
266
267
268
269
270
271
272
273
274
275
276
277
278
279
280
281
282
283
284
285
286
287
288
289
290
291
292
293
294
295
296
297
298
299
300
301
302
303
304
305
306
307
308
309
310
311
312
313
314
315
316
317
318
319
320
321
322
323
324
325
326
327
328
329
330
331
332
333
334
335
336
337
338
339
340
341
342
343
344
345
346
347
348
349
350
351
352
353
354
355
356
357
358
359
360
361
362
363
364
365
366
367
368
369
370
371
372
373
374
375
376
377
378
379
380
381
382
383
384
385
386
387
388
389
390
391
392
393
394
395
396
397
398
399
400
401
402
403
404
405
406
407
408
409
410
411
412
413
414
415
416
417
418
419
420
421
422
423
424
425
426
427
428
429
430
431
432
433
434
435
436
437
438
439
440
441
442
443
444
445
446
447
448
449
450
451
452
453
454
455
456
457
458
459
460
461
462
463
464
465
466
467
468
469
470
471
472
473
474
475
476
477
478
479
480
481
482
483
484
485
486
487
488
489
490
491
492
493
494
495
496
497
498
499
500
501
502
503
504
505
506
507
508
509
510
511
512
513
514
515
516
517
518
519
520
521
522
523
524
525
526
527
528
529
530
531
532
533
534
535
536
537
538
539
540
541
542
543
544
545
546
547
548
549
550
551
552
553
554
555
556
557
558
559
560
561
562
563
564
565
566
567
568
569
570
571
572
573
574
575
576
577
578
579
580
581
582
583
584
585
586
587
588
589
590
591
592
593
594
595
596
597
598
599
600
601
602
603
604
605
606
607
608
609
610
611
612
613
614
615
616
617
618
619
620
621
622
623
624
625
626
627
628
629
630
631
632
633
634
635
636
637
638
639
640
641
642
643
644
645
646
647
648
649
650
651
652
653
654
655
656
657
658
659
660
661
662
663
664
665
666
667
668
669
670
671
672
673
674
675
676
677
678
679
680
681
682
683
684
685
686
687
688
689
690
691
692
693
694
695
696
697
698
699
700
701
702
703
704
705
706
707
708
709
710
711
712
713
714
715
716
717
718
719
720
721
722
723
724
725
726
727
728
729
730
731
732
733
734
735
736
737
738
739
740
741
742
743
744
745
746
747
748
749
750
751
752
753
754
755
756
757
758
759
760
761
762
763
764
765
766
767
768
769
770
771
772
773
774
775
776
777
778
779
780
781
782
783
784
785
786
787
788
789
790
791
792
793
794
795
796
797
798
799
800
801
802
803
804
805
806
807
808
809
810
811
812
813
814
815
816
817
818
819
820
821
822
823
824
825
826
827
828
829
830
831
832
833
834
835
836
837
838
839
840
841
842
843
844
845
846
847
848
849
850
851
852
853
854
855
856
857
858
859
860
861
862
863
864
865
866
867
868
869
870
871
872
873
874
875
876
877
878
879
880
881
882
883
884
885
886
887
888
889
890
891
892
893
894
895
896
897
898
899
900
901
902
903
904
905
906
907
908
909
910
911
912
913
914
915
916
917
918
919
920
921
922
923
924
925
926
927
928
929
930
931
932
933
934
935
936
937
938
939
940
941
942
943
944
945
946
947
948
949
950
951
952
953
954
955
956
957
958
959
960
961
962
963
964
965
966
967
968
969
970
971
972
973
974
975
976
977
978
979
980
981
982
983
984
985
986
987
988
989
990
991
992
993
994
995
996
997
998
999
1000
1001
1002
1003
1004
1005
1006
1007
1008
1009
1010
1011
1012
1013
1014
1015
1016
1017
1018
1019
1020
1021
1022
1023
1024
1025
1026
1027
1028
1029
1030
1031
1032
1033
1034
1035
1036
1037
1038
1039
1040
1041
1042
1043
1044
1045
1046
1047
1048
1049
1050
1051
1052
1053
1054
1055
1056
1057
1058
1059
1060
1061
1062
1063
1064
1065
1066
1067
1068
1069
1070
1071
1072
1073
1074
1075
1076
1077
1078
1079
1080
1081
1082
1083
1084
1085
1086
1087
1088
1089
1090
1091
1092
1093
1094
1095
1096
1097
1098
1099
1100
1101
1102
1103
1104
1105
1106
1107
1108
1109
1110
1111
1112
1113
1114
1115
1116
1117
1118
1119
1120
1121
1122
1123
1124
1125
1126
1127
1128
1129
1130
1131
1132
1133
1134
1135
1136
1137
1138
1139
1140
1141
1142
1143
1144
1145
1146
1147
1148
1149
1150
1151
1152
1153
1154
1155
1156
1157
1158
1159
1160
1161
1162
1163
1164
1165
1166
1167
1168
1169
1170
1171
1172
1173
1174
1175
1176
1177
1178
1179
1180
1181
1182
1183
1184
1185
1186
1187
1188
1189
1190
1191
1192
1193
1194
1195
1196
1197
1198
1199
1200
1201
1202
1203
1204
1205
1206
1207
1208
1209
1210
1211
1212
1213
1214
1215
1216
1217
1218
1219
1220
1221
1222
1223
1224
1225
1226
1227
1228
1229
1230
1231
1232
1233
1234
1235
1236
1237
1238
1239
1240
1241
1242
1243
1244
1245
1246
1247
1248
1249
1250
1251
1252
1253
1254
1255
1256
1257
1258
1259
1260
1261
1262
1263
1264
1265
1266
1267
1268
1269
1270
1271
1272
1273
1274
1275
1276
1277
1278
1279
1280
1281
1282
1283
1284
1285
1286
1287
1288
1289
1290
1291
1292
1293
1294
1295
1296
1297
1298
1299
1300
1301
1302
1303
1304
1305
1306
1307
1308
1309
1310
1311
1312
1313
1314
1315
1316
1317
1318
1319
1320
1321
1322
1323
1324
1325
1326
1327
1328
1329
1330
1331
1332
1333
1334
1335
1336
1337
1338
1339
1340
1341
1342
1343
1344
1345
1346
1347
1348
1349
1350
1351
1352
1353
1354
1355
1356
1357
1358
1359
1360
1361
1362
1363
1364
1365
1366
1367
1368
1369
1370
1371
1372
1373
1374
1375
1376
1377
1378
1379
1380
1381
1382
1383
1384
1385
1386
1387
1388
1389
1390
1391
1392
1393
1394
1395
1396
1397
1398
1399
1400
1401
1402
1403
1404
1405
1406
1407
1408
1409
1410
1411
1412
1413
1414
1415
1416
1417
1418
1419
1420
1421
1422
1423
1424
1425
1426
1427
1428
1429
1430
1431
1432
1433
1434
1435
1436
1437
1438
1439
1440
1441
1442
1443
1444
1445
1446
1447
1448
1449
1450
1451
1452
1453
1454
1455
1456
1457
1458
1459
1460
1461
1462
1463
1464
1465
1466
1467
1468
1469
1470
1471
1472
1473
1474
1475
1476
1477
1478
1479
1480
1481
1482
1483
1484
1485
1486
1487
1488
1489
1490
1491
1492
1493
1494
1495
1496
1497
1498
1499
1500
1501
1502
1503
1504
1505
1506
1507
1508
1509
1510
1511
1512
1513
1514
1515
1516
1517
1518
1519
1520
1521
1522
1523
1524
1525
1526
1527
1528
1529
1530
1531
1532
1533
1534
1535
1536
1537
1538
1539
1540
1541
1542
1543
1544
1545
1546
1547
1548
1549
1550
1551
1552
1553
1554
1555
1556
1557
1558
1559
1560
1561
1562
1563
1564
1565
1566
1567
1568
1569
1570
1571
1572
1573
1574
1575
1576
1577
1578
1579
1580
1581
1582
1583
1584
1585
1586
1587
1588
1589
1590
1591
1592
1593
1594
1595
1596
1597
1598
1599
1600
1601
1602
1603
1604
1605
1606
1607
1608
1609
1610
1611
1612
1613
1614
1615
1616
1617
1618
1619
1620
1621
1622
1623
1624
1625
1626
1627
1628
1629
1630
1631
1632
1633
1634
1635
1636
1637
1638
1639
1640
1641
1642
1643
1644
1645
1646
1647
1648
1649
1650
1651
1652
1653
1654
1655
1656
1657
1658
1659
1660
1661
1662
1663
1664
1665
1666
1667
1668
1669
1670
1671
1672
1673
1674
1675
1676
1677
1678
1679
1680
1681
1682
1683
1684
1685
1686
1687
1688
1689
1690
1691
1692
1693
1694
1695
1696
1697
1698
1699
1700
1701
1702
1703
1704
1705
1706
1707
1708
1709
1710
1711
1712
1713
1714
1715
1716
1717
1718
1719
1720
1721
1722
1723
1724
1725
1726
1727
1728
1729
1730
1731
1732
1733
1734
1735
1736
1737
1738
1739
1740
1741
1742
1743
1744
1745
1746
1747
1748
1749
1750
1751
1752
1753
1754
1755
1756
1757
1758
1759
1760
1761
1762
1763
1764
1765
1766
1767
1768
1769
1770
1771
1772
1773
1774
1775
1776
1777
1778
1779
1780
1781
1782
1783
1784
1785
1786
1787
1788
1789
1790
1791
1792
1793
1794
1795
1796
1797
1798
1799
1800
1801
1802
1803
1804
1805
1806
1807
1808
1809
1810
1811
1812
1813
1814
1815
1816
1817
1818
1819
1820
1821
1822
1823
1824
1825
1826
1827
1828
1829
1830
1831
1832
1833
1834
1835
1836
1837
1838
1839
1840
1841
1842
1843
1844
1845
1846
1847
1848
1849
1850
1851
1852
1853
1854
1855
1856
1857
1858
1859
1860
1861
1862
1863
1864
1865
1866
1867
1868
1869
1870
1871
1872
1873
1874
1875
1876
1877
1878
1879
1880
1881
1882
1883
1884
1885
1886
1887
1888
1889
1890
1891
1892
1893
1894
1895
1896
1897
1898
1899
1900
1901
1902
1903
1904
1905
1906
1907
1908
1909
1910
1911
1912
1913
1914
1915
1916
1917
1918
1919
1920
1921
1922
1923
1924
1925
1926
1927
1928
1929
1930
1931
1932
1933
1934
1935
1936
1937
1938
1939
1940
1941
1942
1943
1944
1945
1946
1947
1948
1949
1950
1951
1952
1953
1954
1955
1956
1957
1958
1959
1960
1961
1962
1963
1964
1965
1966
1967
1968
1969
1970
1971
1972
1973
1974
1975
1976
1977
1978
1979
1980
1981
1982
1983
1984
1985
1986
1987
1988
1989
1990
1991
1992
1993
1994
1995
1996
1997
1998
1999
2000
2001
2002
2003
2004
2005
2006
2007
2008
2009
2010
2011
2012
2013
2014
2015
2016
2017
2018
2019
2020
2021
2022
2023
2024
2025
2026
2027
2028
2029
2030
2031
2032
2033
2034
2035
2036
2037
2038
2039
2040
2041
2042
2043
2044
2045
2046
2047
2048
2049
2050
2051
2052
2053
2054
2055
2056
2057
2058
2059
2060
2061
2062
2063
2064
2065
2066
2067
2068
2069
2070
2071
2072
2073
2074
2075
2076
2077
2078
2079
2080
2081
2082
2083
2084
2085
2086
2087
2088
2089
2090
2091
2092
2093
2094
2095
2096
2097
2098
2099
2100
2101
2102
2103
2104
2105
2106
2107
2108
2109
2110
2111
2112
2113
2114
2115
2116
2117
2118
2119
2120
2121
2122
2123
2124
2125
2126
2127
2128
2129
2130
2131
2132
2133
2134
2135
2136
2137
2138
2139
2140
2141
2142
2143
2144
2145
2146
2147
2148
2149
2150
2151
2152
2153
2154
2155
2156
2157
2158
2159
2160
2161
2162
2163
2164
2165
2166
2167
2168
2169
2170
2171
2172
2173
2174
2175
2176
2177
2178
2179
2180
2181
2182
2183
2184
2185
2186
2187
2188
2189
2190
2191
2192
2193
2194
2195
2196
2197
2198
2199
2200
2201
2202
2203
2204
2205
2206
2207
2208
2209
2210
2211
2212
2213
2214
2215
2216
2217
2218
2219
2220
2221
2222
2223
2224
2225
2226
2227
2228
2229
2230
2231
2232
2233
2234
2235
2236
2237
2238
2239
2240
2241
2242
2243
2244
2245
2246
2247
2248
2249
2250
2251
2252
2253
2254
2255
2256
2257
2258
2259
2260
2261
2262
2263
2264
2265
2266
2267
2268
2269
2270
2271
2272
2273
2274
2275
2276
2277
2278
2279
2280
2281
2282
2283
2284
2285
2286
2287
2288
2289
2290
2291
2292
2293
2294
2295
2296
2297
2298
2299
2300
2301
2302
2303
2304
2305
2306
2307
2308
2309
2310
2311
2312
2313
2314
2315
2316
2317
2318
2319
2320
2321
2322
2323
2324
2325
2326
2327
2328
2329
2330
2331
2332
2333
2334
2335
2336
2337
2338
2339
2340
2341
2342
2343
2344
2345
2346
2347
2348
2349
2350
2351
2352
2353
2354
2355
2356
2357
2358
2359
2360
2361
2362
2363
2364
2365
2366
2367
2368
2369
2370
2371
2372
2373
2374
2375
2376
2377
2378
2379
2380
2381
2382
2383
2384
2385
2386
2387
2388
2389
2390
2391
2392
2393
2394
2395
2396
2397
2398
2399
2400
2401
2402
2403
2404
2405
2406
2407
2408
2409
2410
2411
2412
2413
2414
2415
2416
2417
2418
2419
2420
2421
2422
2423
2424
2425
2426
2427
2428
2429
2430
2431
2432
2433
2434
2435
2436
2437
2438
2439
2440
2441
2442
2443
2444
2445
2446
2447
2448
2449
2450
2451
2452
2453
2454
2455
2456
2457
2458
2459
2460
2461
2462
2463
2464
2465
2466
2467
2468
2469
2470
2471
2472
2473
2474
2475
2476
2477
2478
2479
2480
2481
2482
2483
2484
2485
2486
2487
2488
2489
2490
2491
2492
2493
2494
2495
2496
2497
2498
2499
2500
2501
2502
2503
2504
2505
2506
2507
2508
2509
2510
2511
2512
2513
2514
2515
2516
2517
2518
2519
2520
2521
2522
2523
2524
2525
2526
2527
2528
2529
2530
2531
2532
2533
2534
2535
2536
2537
2538
2539
2540
2541
2542
2543
2544
2545
2546
2547
2548
2549
2550
2551
2552
2553
2554
2555
2556
2557
2558
2559
2560
2561
2562
2563
2564
2565
2566
2567
2568
2569
2570
2571
2572
2573
2574
2575
2576
2577
2578
2579
2580
2581
2582
2583
2584
2585
2586
2587
2588
2589
2590
2591
2592
2593
2594
2595
2596
2597
2598
2599
2600
2601
2602
2603
2604
2605
2606
2607
2608
2609
2610
2611
2612
2613
2614
2615
2616
2617
2618
2619
2620
2621
2622
2623
2624
2625
2626
2627
2628
2629

```

2.7 Bài Tập

- **Các phần mềm CNTT**

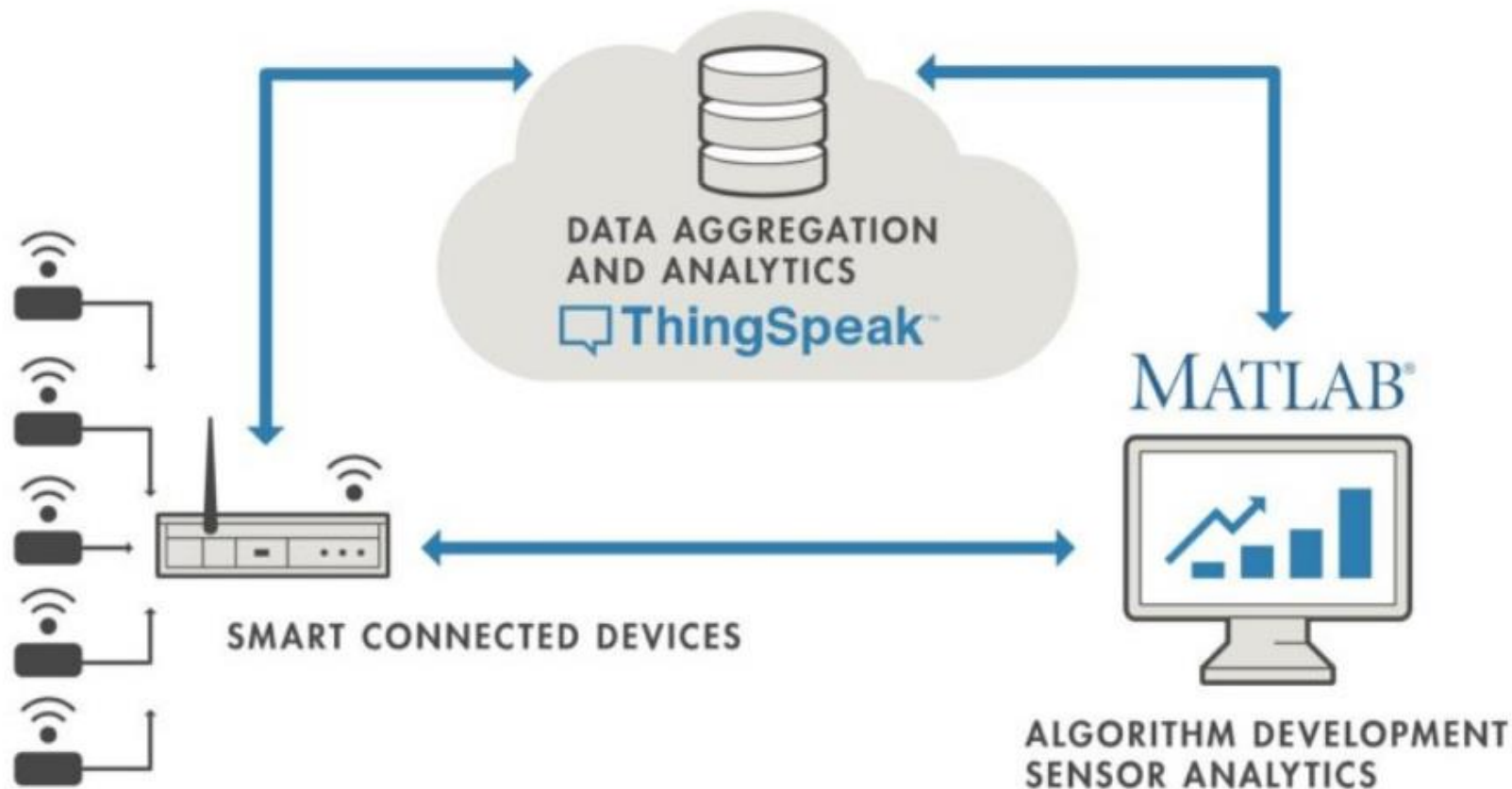
- 2- Nền tảng ThingSpeak tại địa chỉ <https://thingspeak.com/>



2.7 Bài Tập

- **Thingspeak** là một nền tảng mà người dùng có thể hiển thị dữ liệu trên Cloud.
- Người dùng có thể truy cập để hiển thị hoặc lấy dữ liệu từ Cloud về thiết bị IoT thông qua giao thức **HTTP**.
- ThingSpeak hoàn toàn miễn phí và giao diện đẹp nên có rất nhiều người dùng trên thế giới.
- Thingspeak sử dụng **API** và có 1 **key** để định danh người sử dụng.
- Không dùng cho các dự án IoT có tính bảo mật dữ liệu cao !

2.7 Bài Tập



Mô hình của Thingspeak

2.7 Bài Tập

❖ Hoạt động của Thingspeak

Tương tự như cách giao tiếp với các server khác, Thingspeak sử dụng API và có 1 key để định danh người sử dụng.

-Đầu tiên đăng kí và đăng nhập

vào <https://thingspeak.com/>

-Vào Channels – My channels- New channels

2.7 Bài Tập

ThingSpeak™ Channels Apps Devices Support Commercial Use How to Buy NK

My Channels

New Channel

Search by tag

Name	Created	Updated
SIM808 Private Public Settings Sharing API Keys Data Import / Export	2021-04-20	2021-04-22 09:49
Test ESP32 Private Public Settings Sharing API Keys Data Import / Export	2021-05-20	2021-05-20 01:55
hanoi_weather Private Public Settings Sharing API Keys Data Import / Export	2021-05-20	2021-05-20 06:40
ESP32_SIM Private Public Settings Sharing API Keys Data Import / Export	2021-06-24	2021-06-24 07:52

Help

Collect data in a ThingSpeak channel from a device, from another channel, or from the web.

Click **New Channel** to create a new ThingSpeak channel.

Click on the column headers of the table to sort by the entries in that column or click on a tag to show channels with that tag.

Learn to [create channels](#), explore and transform data.

Learn more about [ThingSpeak Channels](#).

Examples

- [Arduino](#)
- [Arduino MKR1000](#)
- [ESP8266](#)
- [Raspberry Pi](#)
- [Netduino Plus](#)

Upgrade

2.7 Bài Tập

❖ Hoạt động của Thingspeak

- Trong new channel Tạo tên bảng.
- Các trường cần hiển thị. Ở đây sử dụng 2 trường là Temperature và Humidity.
- Nhấn Save channel để hoàn thành.

2.7 Bài Tập

New Channel

Name

Description

Field 1	<input type="text" value="Temp"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Field 2	<input type="text" value="Humi"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Field 3	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>
Field 4	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>
Field 5	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>
Field 6	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>
Field 7	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>
Field 8	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>

Help

Channels store all the data that a ThingSpeak application collects. Each channel includes eight fields that can hold any type of data, plus three fields for location data and one for status data. Once you collect data in a channel, you can use ThingSpeak apps to analyze and visualize it.

Channel Settings

- **Percentage complete:** Calculated based on data entered into the various fields of a channel. Enter the name, description, location, URL, video, and tags to complete your channel.
- **Channel Name:** Enter a unique name for the ThingSpeak channel.
- **Description:** Enter a description of the ThingSpeak channel.
- **Field#:** Check the box to enable the field, and enter a field name. Each ThingSpeak channel can have up to 8 fields.
- **Metadata:** Enter information about channel data, including JSON, XML, or CSV data.
- **Tags:** Enter keywords that identify the channel. Separate tags with commas.
- **Link to External Site:** If you have a website that contains information about your ThingSpeak channel, specify the URL.
- **Show Channel Location:**
 - **Latitude:** Specify the latitude position in decimal degrees. For example, the latitude of the city of London is 51.5072.

2.7 Bài Tập

❖ Hoạt động của Thingspeak

- Chuyển qua tap API Keys để lấy key và example. Có thể copy Example và dùng Postman để kiểm thử
- Sử dụng <https://www.postman.com/> thử gửi 3 nhiệt độ là 32, 36 và 33. Phần response trả về sẽ là số lần ghi lên Thingspeak.

2.7 Bài Tập

The screenshot displays a REST client interface with the following details:

- Overview** tab is selected.
- Method:** GET
- URL:** `https://api.thingspeak.com/update?api_key=J69MXGIE0KLMA27C&field1=36`
- Params** tab is active, showing **Query Params** as a table:

KEY	VALUE	DESCRIPTION
<input checked="" type="checkbox"/> api_key	J69MXGIE0KLMA27C	
<input checked="" type="checkbox"/> field1	36	
Key	Value	Description

Below the table, the **Body** tab is selected, showing the response status:

- Status:** 200 OK
- Time:** 342 ms
- Size:** 645 B
- Save Response** button is available.

At the bottom, the **Pretty** view is selected for the response body.

2.7 Bài Tập

❖ Cài thư viện DHT cho Arduino IDE

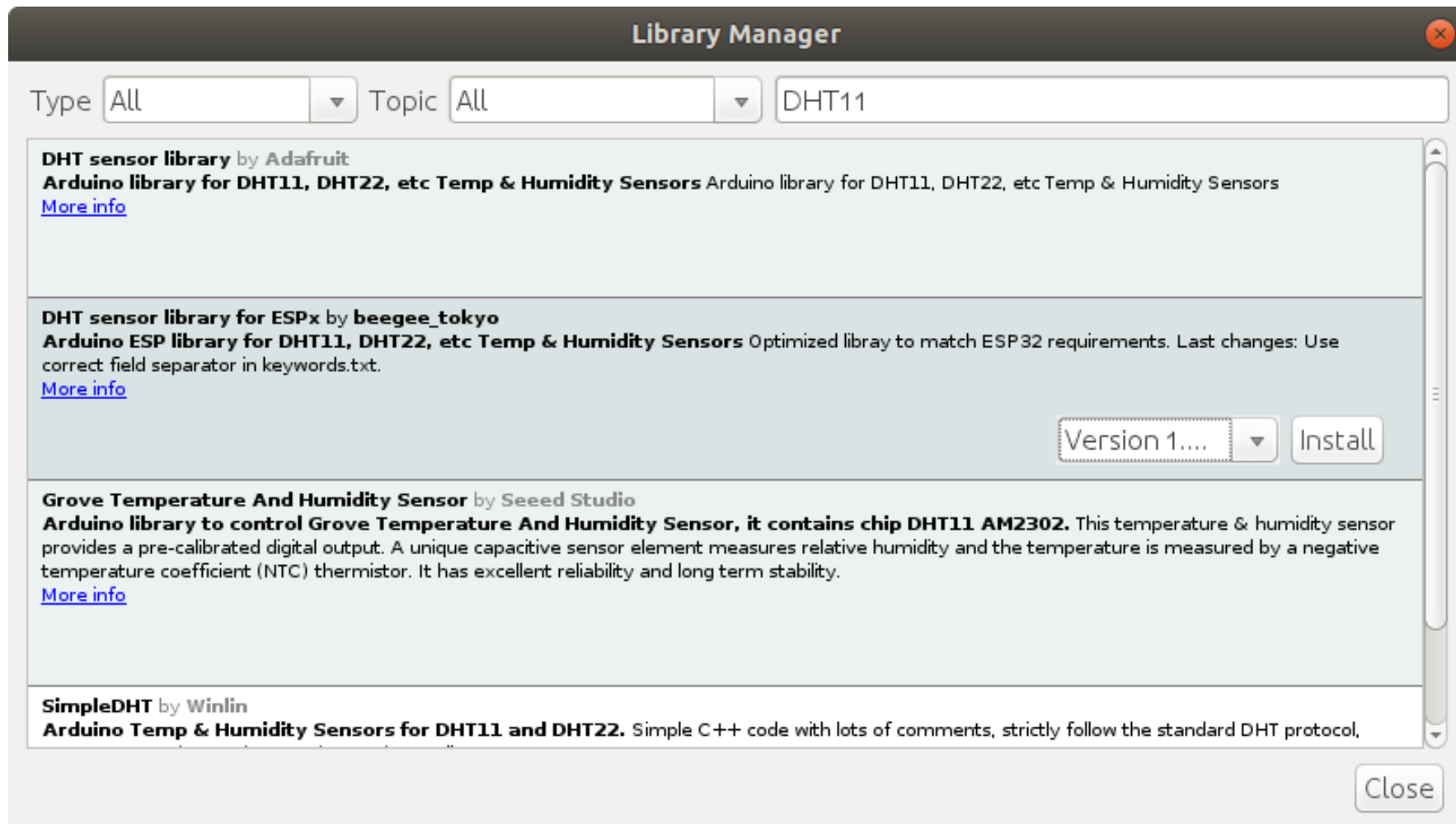
- Để đo được nhiệt độ với cảm biến DHT11 đầu tiên chúng ta cài thư viện DHT sensor cho Arduino IDE bằng cách tìm và install thư viện:

“adafruit/DHT sensor library”

Kèm theo thư viện sensor

“adafruit/Adafruit Unified Sensor”

2.7 Bài Tập



2.7 Bài Tập

❖ Lập trình đọc nhiệt độ, độ ẩm với DHT11

1- Include thư viện với lệnh:

```
#include "DHT.h"
```

2- Khởi tạo kiểu cảm biến, chân **data** và biến **DHT**

```
#define DHTPIN 15      // dùng GPIO 15 của ESP32
```

```
#define DHTTYPE DHT11
```

```
DHT dht(DHTPIN, DHTTYPE);
```

3- Trong Setup khởi chạy biến DHT bằng lệnh

```
dht.begin();
```

4. Đọc nhiệt độ, độ ẩm từ cảm biến rồi in ra màn hình Terminal của Arduino IDE

```
float h= dht.readHumidity();
```

```
float t= dht.readTemperature();
```

2.7 Bài Tập

❖ Kết quả hiển thị trên màn hình terminal

```
Humidity: 95.00 %  
Temperature: 25.60 oC  
responseCode:200  
Humidity: 95.00 %  
Temperature: 26.30 oC  
responseCode:200  
Humidity: 95.00 %  
Temperature: 25.60 oC  
responseCode:200  
Humidity: 95.00 %  
Temperature: 25.60 oC
```

2.7 Bài Tập

❖ Gửi nhiệt độ, độ ẩm lên Thingspeak với ESP32 sử dụng giao thức HTTP

1- Đầu tiên khởi tạo 1 Url chứa đường dẫn và api key:

`String`

`UrlThingspeak="http://api.thingspeak.com/update?api_key=123456789"`

2- Chuyển đổi dữ liệu về nhiệt độ, độ ẩm sang dạng String

`sprintf(para, "&field1=%6.2f&field2=%6.2f",t,h);`

3- Nối hai chuỗi string lại để được địa chỉ URL hoàn chỉnh

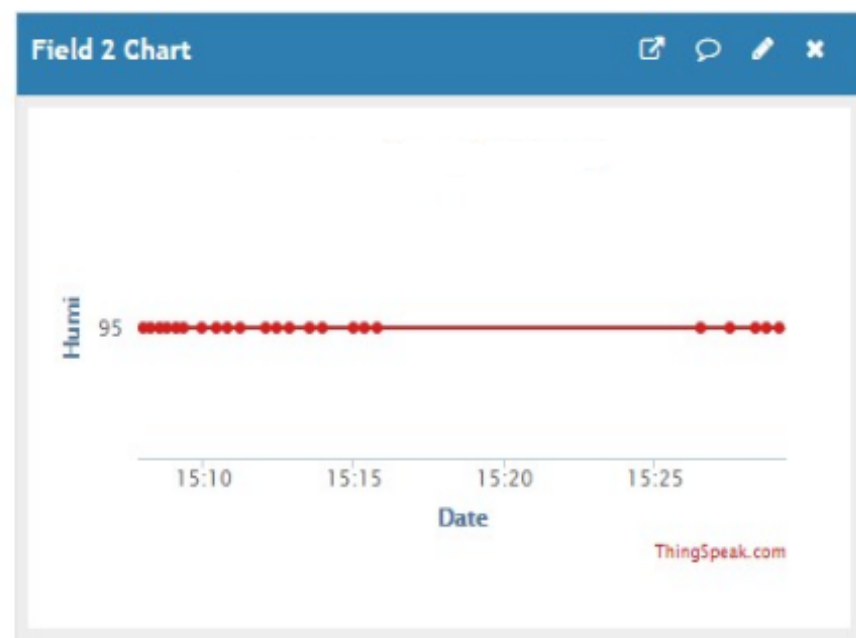
`String Url=UrlThingspeak + String(para);`

4. Dùng hàm http Request để truyền kết quả lên

`httpGETRequest(Url.c_str());`

2.7 Bài Tập

Kết quả



Đồ thị trên thingspeak

2.7 Bài Tập

Bài 1: Lập trình cho ESP32 dùng giao thức HTTP để lấy dữ liệu về thời tiết từ trang <https://openweathermap.org>

Bài 2: Lập trình cho ESP32 dùng giao thức MQTT để đẩy dữ liệu nhiệt độ, độ ẩm lấy từ cảm biến DHT11 lên trang web có địa chỉ <http://www.hivemq.com/demos/websocket-client/> và điều khiển bật tắt đèn LED được nối với ESP32 từ trên trang web đó.

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 2

1. Cảm biến là gì ? Nguyên tắc hoạt động chung của một cảm biến ?
2. Nêu nguyên tắc hoạt động của cảm biến âm thanh, cảm biến ánh sáng và cảm biến siêu âm ?
3. Máy tính PC và Raspberry Pi khác nhau như thế nào ?
4. Chân GPIO là gì ?
5. Các thiết bị nào dùng giao tiếp I2C và SPI trên Raspberry Pi ?
6. Trình bày các đặc trưng của WSN ? Trình bày các cấu hình và so sánh ưu nhược điểm của chúng ?
7. Trình bày những nét khái quát của một số nền tảng CNTT hỗ trợ IoT mà em biết ?
8. Nêu các đặc trưng của Big data và Cloud Computing ?
9. Làm các bài tập gửi dữ liệu của cảm biến từ ESP32 lên cloud sử dụng CoAP, HTTP, MQTT đồng thời nhận lệnh điều khiển từ web bật tắt bóng đèn LED được gắn với ESP32